



ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 47

Số: 15/2021/CC47-CBTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM,

Tên công ty : Công ty cổ phần Xây dựng 47

Mã chứng khoán : C47

Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại : 0256.3522166

Fax : 0256.3522316

Người thực hiện công bố thông tin: ông **Trịnh Quốc Thọ** theo Ủy quyền số 1158/2020/UQ-CC47 ngày 05/9/2020 của Tổng giám đốc công ty.

Địa chỉ : Số 8 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định.

Điện thoại : 0256.3522166

Loại thông tin công bố:

- 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Xây dựng 47 (C47) công bố Báo cáo thường niên năm 2020 (tài liệu báo cáo đính kèm).

Thông tin này được đăng tải trên trang web: www.xaydung47.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: HDQT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Trịnh Quốc Thọ

📍 SỐ 8 BIÊN CƯƠNG, TP. QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

☎ (0256) 3522166



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47



GẮN KẾT - VƯƠN XA

2020 | **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**
Annual Report

CHẤT LƯỢNG LÀ THƯƠNG HIỆU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Hệ thống Thủy lợi Tân Mỹ



TOP 500



DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT
VIỆT NAM NĂM 2020



THÔNG HẦM DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐA NHIM

Tổng công suất

240 MW

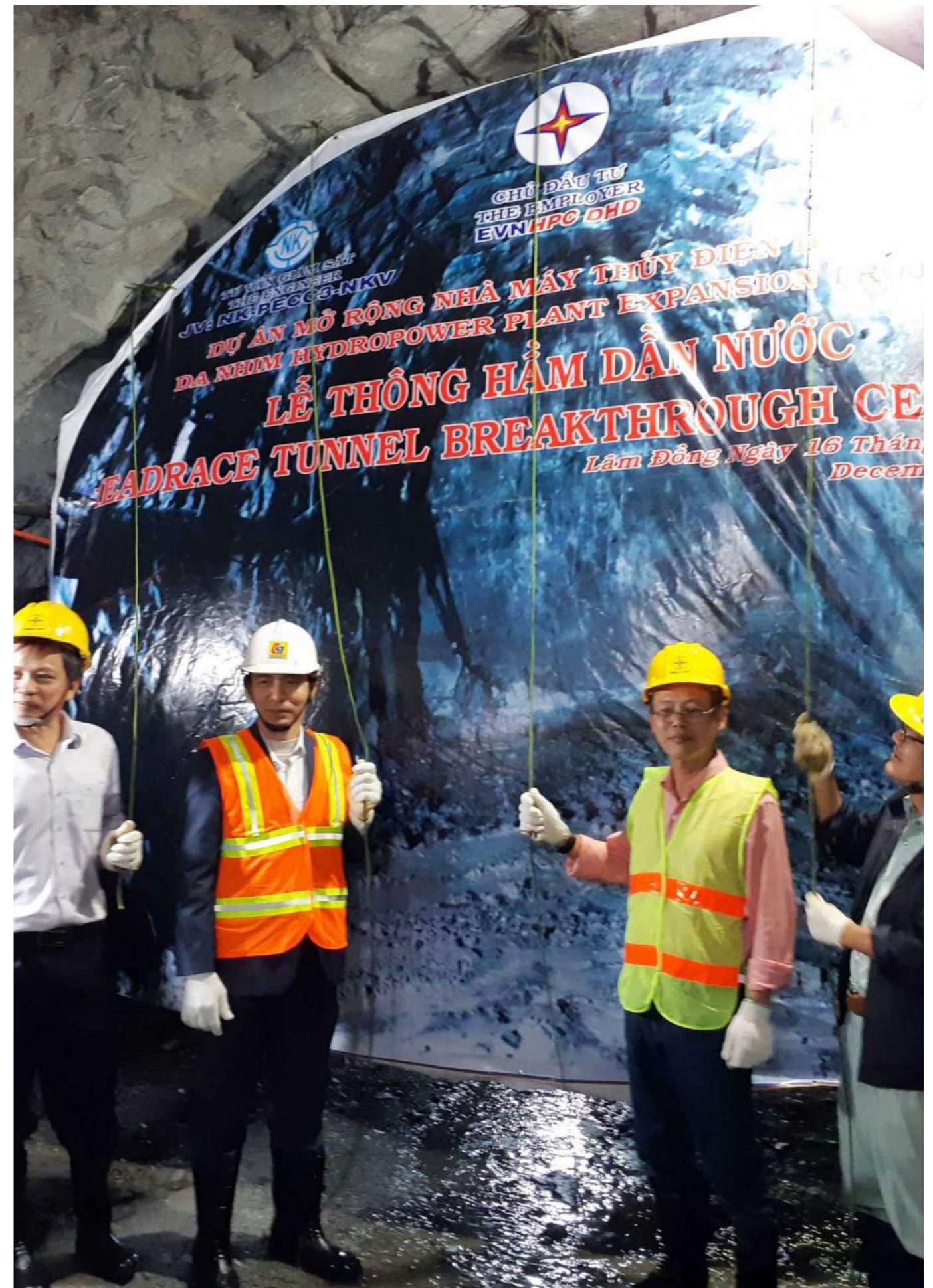
Sản lượng bình quân hàng năm

99 triệu kWh

Thi công bằng công nghệ

TBM

Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim có công suất thiết kế 80MW, sau khi hoàn thành sẽ nâng tổng công suất của Nhà máy Thủy điện Đa Nhim từ 160MW lên 240 MW. Sản lượng tăng thêm toàn Nhà máy bình quân hàng năm khoảng 99 triệu kWh. Theo thiết kế được duyệt, Dự án tận dụng hồ chứa, đập tràn hiện hữu và xây dựng mới các hạng mục công trình gồm: Kênh dẫn vào – Cửa nhận nước; Đường hầm áp lực; Tháp điều áp; Nhà van; Đường ống áp lực; Nhà máy điện – cải tạo Kênh xả; mở rộng Trạm phân phối hiện hữu.



KHỞI CÔNG DỰ ÁN NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH MỞ RỘNG

Tổng công suất

480 MW

Sản lượng bình quân hàng năm

488,3 triệu kWh

Dự án Nhà máy thủy Điện Hòa Bình mở rộng được xây dựng nằm bên bờ phải tuyến đập thủy điện Hòa Bình hiện hữu, Nhà máy thuộc phường Phương Lâm; Cửa lấy nước và kênh vào thuộc phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư và giao Ban QLDA Điện 1 làm đại diện Chủ đầu tư. Dự án có tổng công suất 480MW, gồm 2 tổ máy, mỗi tổ có công suất 240 MW.



Sản lượng phát điện bình quân hàng năm khoảng 488,3 triệu kWh/năm, sau khi hoàn thành và đưa vào vận hành sẽ mang lại các hiệu quả: Tăng khả năng phát công suất phủ đỉnh cho hệ thống điện quốc gia, tạo điều kiện khai thác tối đa nguồn nước xả thừa hàng năm vào mùa lũ của nhà máy thủy điện Hòa Bình hiện hữu để phát điện; Nâng cao khả năng điều tần, ổn định tần số của hệ thống điện quốc gia; góp phần giảm chi phí của hệ thống; Giảm cường độ làm việc của các tổ máy hiện hữu, qua đó kéo dài tuổi thọ của thiết bị, tiết kiệm chi phí bảo dưỡng, sửa chữa.

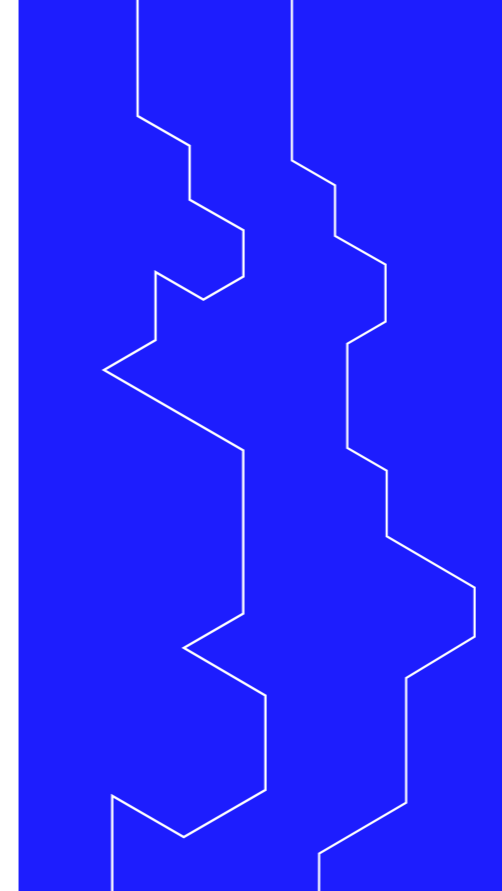
Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít



MỤC LỤC

PHẦN I THÔNG TIN CHUNG	Trang 13
PHẦN II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Trang 35
PHẦN III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	Trang 55
PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Trang 65
PHẦN V QUẢN TRỊ CÔNG TY	Trang 71
PHẦN VI BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	Trang 93
PHẦN VII BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Trang 101





THÔNG TIN CHUNG

PHẦN

I

01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT	15
02 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN	17
03 CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY	21
04 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ	23
05 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	27
06 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	29
07 CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	31



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
TÊN TIẾNG ANH	CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 47
TÊN VIẾT TẮT	CC47
GIẤY ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP	Số 4100258747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 27/06/2005 và thay đổi lần thứ 19 vào ngày 05/03/2021
VỐN ĐIỀU LỆ	170.201.300.000 đồng
ĐỊA CHỈ	SỐ 8 BIÊN CƯƠNG, TP. QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỐ ĐIỆN THOẠI	(0256) 3522166
SỐ FAX	(0256) 3522316
WEBSITE	WWW.XAYDUNG47.VN
EMAIL	C47@XAYDUNG47.VN
MÃ CỔ PHIẾU	C47 (HOSE)



**BẢO CHỨNG CHẤT LƯỢNG CHO
NHỮNG CÔNG TRÌNH MANG ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ**



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1975

Tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi 7 được thành lập ngày 08/09/1975 theo Quyết định số 888 QĐ/TCCB của Bộ Thủy lợi, trên cơ sở Đội thi công cơ giới khu V, với nhiệm vụ xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ nông nghiệp, dân sinh kinh tế cho các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

1993

Ngày 15/3/1993, Bộ Thủy lợi ra Quyết định số 108 QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập lại Doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Thủy lợi 7 trực thuộc Bộ Thủy lợi.

1996

Ngày 03/02/1996, Công ty Xây dựng hủ lợi 7 được sát nhập vào Tổng công ty Xây dựng 4 và đổi tên thành Công ty Xây dựng 47 theo Quyết định số 119 NN-TCCB/QĐ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1999

Ngày 12/01/1999, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Quyết định số 07/1999/QĐ/BNN-TCCB chuyển Công ty Xây dựng 47 – thành viên của Tổng Công ty Xây dựng 4 – thành Doanh nghiệp Nhà nước độc lập, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2018 - NAY

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 không ngừng phát triển trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi của khu vực miền Trung – Tây Nguyên và phấn đấu phát triển mở rộng thị trường miền Đông Nam Bộ.

2017

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tăng vốn điều lệ lên 170.201.300.000 đồng. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 lần thứ 17 ngày 17/01/2017 với số vốn điều lệ là 170.201.300.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ hai trăm lẻ một triệu ba trăm ngàn đồng).

2011

Ngày 30/03/2011, Công ty Cổ phần Xây dựng 47 (mã C47) chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

2005

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới và sắp xếp lại các Doanh nghiệp nhà nước, ngày 01/07/2005 Công ty đã chính thức chuyển cơ chế hoạt động doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 4411QĐ/BNN-TCCB ngày 08/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong đó Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ.



TỰ HÀO KỶ NIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG

47

45 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY

GẮN KẾT VƯƠN XA

VNR
500 TOP 500
COMPANY



Tiếp nối truyền thống và phát huy những thành tích đã đạt được, trong 45 năm qua tập thể CBCNV của Công ty luôn đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống của một đơn vị Anh hùng trong thời kỳ đổi mới, vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và nhà đầu tư.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY

Các công trình đạt các giải thưởng công trình chất lượng cao do Hội xây dựng Việt Nam trao tặng:

- Đài dẫn bay Vũng Chua, tỉnh Bình Định: Huy chương vàng công trình chất lượng cao.
- Đập đất công trình Hồ chứa nước Thuận Ninh, tỉnh Bình Định: Huy chương vàng công trình chất lượng cao.
- Cụm công trình đầu mối Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi: Công trình chất lượng tiêu biểu thập niên 90.
- Đập đất công trình Hồ chứa nước Suối Dầu, tỉnh Khánh Hoà: Công trình chất lượng tiêu biểu 5 năm (2000 – 2005).
- Đập bê tông trọng lực công trình hồ chứa nước Tân Giang, tỉnh Ninh Thuận: Công trình chất lượng tiêu biểu 5 năm (2000 – 2005).
- Đập bê tông trọng lực công trình hồ chứa nước Lòng Sông, tỉnh Bình Thuận: Công trình chất lượng tiêu biểu 5 năm (2000 – 2005).
- Đập bê tông trọng lực đầm lăn (RCC) Công trình đầu mối hồ chứa nước Định Bình: Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam 2010; Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ nhất, năm 2012.
- Trần Piano – Công trình Đập dâng Văn Phong đạt giải thưởng công trình chất lượng và Cúp Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ hai, năm 2015.
- Đập Bê tông trọng lực đầm lăn (RCC) Công trình đầu mối hồ chứa nước Nước Trong đạt Công trình chất lượng năm 2017 và Bông lúa vàng Việt Nam 2018.



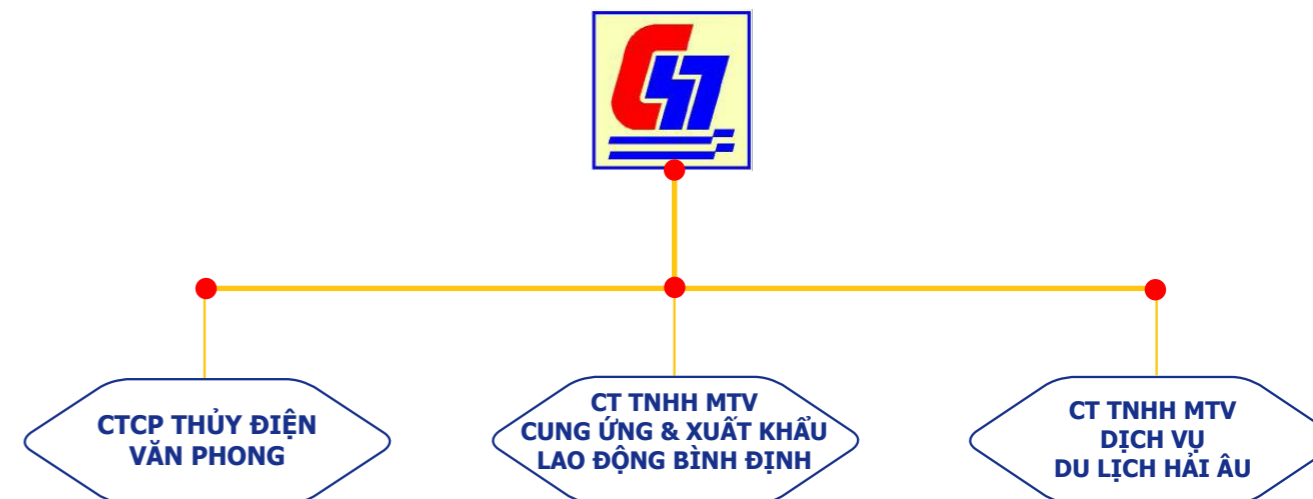
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty phát triển theo mô hình Công ty Cổ phần bao gồm: Công ty mẹ và các công ty con. Hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định Pháp luật liên quan:

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT Công ty gồm 07 thành viên, có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.
- **Tổng Giám đốc (TGD):** Tổng giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.
- **Ban kiểm toán nội bộ (BKTNB):** Ban kiểm toán nội bộ hoạt động thuộc sự quản lý điều hành của HĐQT, thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm soát nội bộ các mặt hoạt động của Công ty theo yêu cầu của HĐQT.
- **Các phòng ban:** Hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CON	ĐỊA CHỈ	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ
CTCP Thủy điện Văn Phong	Thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường, Tây Sơn, Bình Định.	112.000.000.000 đồng	67,70%
CT TNHH MTV Cung ứng - Xuất khẩu lao động BĐ	Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	5.000.000.000 đồng	100%
CT TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Hải Âu	Số 489 An Dương Vương, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	1.000.000.000 đồng	100%



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM TOÁN
NỘI BỘ

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÀNH NGHỀ, ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

XÂY DỰNG, XÂY LẮP

- Các công trình thủy lợi, thủy điện;
- Các công trình dân dụng: Xây dựng nhà để ở, không để ở;
- Các công trình công nghiệp: Công trình chế biến chế tạo; công trình khai khoáng;
- Các công trình giao thông: Công trình đường bộ;
- Các công trình chuyên dụng khác như thi công khoan phụt vữa xử lý nền và thân công trình;
- Khai thác đá cát, sỏi, đất, sét, vận chuyển vật liệu xây dựng;
- Sản xuất gạch không nung
- Sản xuất, phục hồi điện cơ khí, các sản phẩm cơ khí công trình;
- Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông kết cấu;
- Đại tu xe, máy thi công.

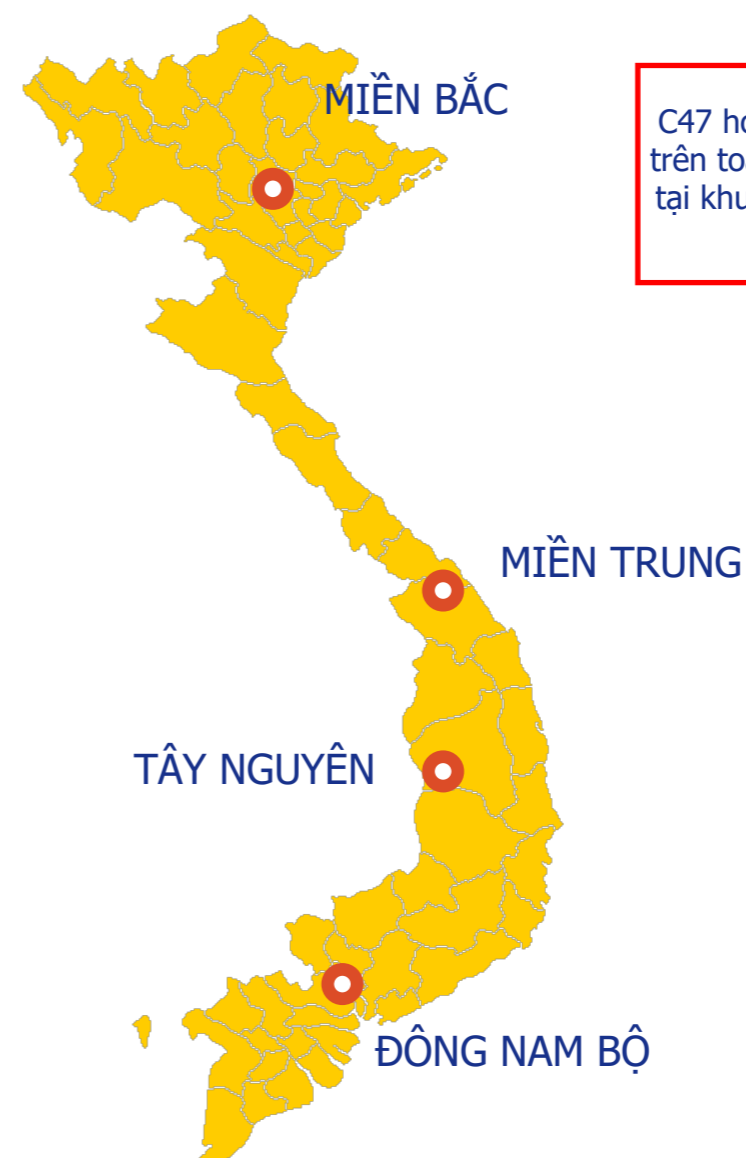
DỊCH VỤ NHÀ HÀNG - KHÁCH SẠN

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, rượu, thuốc lá, dịch vụ Massage;
- Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; các dịch vụ du lịch khác;
- Đại lý rượu bia, nước giải khát;
- Kinh doanh vận chuyển khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh dịch vụ thể thao, giải trí, trò chơi thể thao trên biển.

DỊCH VỤ KHÁC

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ massage;
- Đại lý dịch vụ Internet;
- Đại lý thu đổi ngoại tệ;
- Mua bán hàng thủ công, mỹ nghệ;
- Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa;
- Tư vấn du học;
- Hoạt động dạy nghề;
- Kinh doanh và cho thuê bất động sản.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



C47 hoạt động kinh doanh & triển khai các dự án trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt tập trung tại khu vực Miền Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Đông Nam Bộ.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Đầu tư chiều sâu và mua sắm có chọn lọc các thiết bị, máy móc mới, các phương tiện vận tải để công nghệ hóa các dây chuyền, hệ thống quản lý chất lượng nhằm tăng năng lực và khả năng sản xuất, kinh doanh; tăng tính cạnh tranh và nâng cao vị thế của Công ty.

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Phát huy tối đa lợi thế mảng thi công xây dựng thủy lợi, thủy điện làm cốt lõi, đồng thời chú trọng khai thác cơ hội thị trường để đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ.

Tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh sang các khu vực khác, chuẩn bị đấu thầu và thi công các dự án ở các địa bàn miền Tây Nam Bộ, Tây Bắc Bộ và cả các dự án tại các nước láng giềng như Lào và Campuchia,...

Mở rộng sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khác như: sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng hạ tầng, khu công nghiệp, điện gió, metro, đặc biệt trong việc đầu tư xây dựng các dự án địa ốc.

NGUỒN NHÂN LỰC

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng, tác phong làm việc chuyên nghiệp.
- Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, theo hướng chuyên môn hóa, tự động hóa.
- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, đội ngũ cán bộ quản lý.
- Đảm bảo chế độ lương thưởng phù hợp, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất lẫn tinh thần.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

- Củng cố và đẩy mạnh phát triển mảng hoạt động xây dựng, xây lắp cốt lõi;
- Chú trọng khai thác cơ hội thị trường để đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh như: lĩnh vực địa ốc, sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng hạ tầng, khu công nghiệp, điện gió, metro, xuất khẩu lao động và dạy nghề,...
- Nâng cao công tác quản trị công ty đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của Ban kiểm toán nội bộ;
- Tập trung chuẩn hóa hệ thống quy trình nghiệp vụ của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật, đặc biệt là Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ;
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược có năng lực về chuyên môn lẫn tiềm lực về tài chính để đảm bảo nguồn huy động vốn cũng như hỗ trợ Công ty về các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tối đa hóa quyền lợi của cổ đông, cân đối thích hợp với quyền lợi của các bên liên quan trong việc điều hành Công ty.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO VỀ KINH TẾ VĨ MÔ

Dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19, nền kinh tế toàn cầu trải qua thời kỳ tăng trưởng âm trong năm 2020. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), nền kinh tế toàn cầu sẽ giảm khoảng 4,4%, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc chỉ dừng ở mức 2% trong khi nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ giảm 4,3%.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 gây ra một cú sốc lớn làm kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu suy thoái sâu và nghiêm trọng, bức tranh kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2020 tiếp tục duy trì ổn định và đạt được những kết quả tích cực. Theo Tổng Cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam đạt mức tăng trưởng dương 2,91%, tuy không đạt được mục tiêu đề ra nhưng Việt Nam thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng năm 2020 cao nhất thế giới. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53% vào GDP năm 2020. Bên cạnh đó, với sự điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả của Ngân hàng Trung ương, các chỉ số như chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số lạm phát cũng được kiểm soát tốt ở dưới mức 4%, đạt mục tiêu đề ra của Quốc hội.

Diễn biến CPI tác động trực tiếp đến dòng tiền thu – chi của Công ty, lạm phát tăng sẽ làm giảm giá trị các khoản thu nhập trong tương lai và tăng chi phí sản xuất (đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công). Các yếu tố kinh tế vĩ mô không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến công ty mà còn ảnh hưởng gián tiếp. Cụ thể, khi kinh tế đất nước bị ảnh hưởng, hoạt động công nghiệp và các dịch vụ khách sạn, nhà hàng cũng có xu hướng bị ảnh hưởng theo, gây khó khăn cho Công ty trong việc tăng doanh thu, mở rộng sản xuất.

Nhận định được rủi ro cũng như cơ hội phát triển trên, Công ty không chủ quan, luôn cập nhật, theo sát tình hình kinh tế chung nhằm đưa ra các chính sách phát triển phù hợp.

RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Là một doanh nghiệp đã niêm yết cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty được chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán các chính sách, kế hoạch xây dựng tại địa phương. Sự thay đổi về pháp luật và các quy định về quản trị công ty có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, thị trường bất động sản cũng bị chi phối bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản... Sự thay đổi của các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến tính thanh khoản của thị trường bất động sản cũng như thời gian làm thủ tục và phương thức huy động vốn đầu tư các dự án của Công ty.

Hiện nay, hệ thống pháp luật và Hiến pháp Việt Nam đang trong quá trình đổi mới và hoàn thiện nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động hội nhập quốc tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cụ thể, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý khác liên quan đến ngành xây dựng đã được cải cách và sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2021.

Để hạn chế rủi ro Pháp luật, Công ty không ngừng tìm hiểu, nhạy bén trong công việc, có nhiệm vụ theo dõi, thay đổi những quy định và quy trình nội bộ, vừa đảm bảo việc bám theo chính sách mới của Nhà nước, vừa đảm bảo cho hoạt động Công ty diễn ra suôn sẻ, đúng Pháp luật. Hợp tác với Đơn vị tư vấn Doanh nghiệp, đảm bảo thông tin đến với Cổ đông, cơ quan quản lý đúng quy định. Ban hành quy chế hướng dẫn các vấn đề trọng tâm như tài chính, đầu tư tài sản, công bố thông tin,... để Công ty hoạt động tuân thủ quy định.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH NGHỀ

RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Năm 2020, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) nhiều lần hạ lãi suất cơ bản – từ biên độ 1-1,25% xuống còn 0-0,25%. Ở Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng điều chỉnh giảm 0,5% các loại lãi suất điều hành nhằm hỗ trợ nền kinh tế ứng phó với đại dịch Covid-19. Đối với đòn bẩy tài chính, lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND cũng được NHNN điều chỉnh giảm từ 5% xuống còn 4,5%/năm.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có nhu cầu vốn lưu động lớn (vay ngắn hạn của doanh nghiệp chiếm hơn 35% tổng nguồn vốn). Phần lớn nguồn vốn này được huy động từ ngân hàng. Vì vậy, nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Theo đó, Công ty duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay, hoạt động đầu tư hợp tác kinh doanh và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ nguồn cho vay thích hợp.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Đối với ngành xây dựng – xây lắp thì nguyên vật liệu là một trong những rủi ro lớn nhất mà các nhà thầu xây dựng phải gánh chịu do chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 70% chi phí sản xuất kinh doanh) và mức giá thường nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà thầu. Cụ thể:

(i) Giá nguyên vật liệu phụ thuộc vào địa điểm dự án – các địa điểm thực hiện dự án khác nhau thì giá nguyên vật liệu sẽ khác nhau. Việc xây dựng thường phải thực hiện tại địa điểm dự án, khiến Công ty phải lựa chọn nhà cung cấp lân cận để tiết kiệm chi phí vận chuyển. Khi làm việc với các nhà cung cấp mới, Công ty có thể nhận được ít ưu đãi hơn so với nhà cung cấp lâu năm (ít chiết khấu giá hoặc thời hạn thanh toán chậm hơn). Điều này cũng có nghĩa các dự án ở địa bàn mới thường có lợi nhuận thấp hơn nhưng rủi ro cao hơn.

(ii) Nguyên vật liệu xây dựng chủ yếu là các hàng hóa thông dụng, thường có khối lượng lớn và cần nhiều tài nguyên để sản xuất. Điều này khiến cho việc sản xuất thường tập trung tại các địa phương có tài nguyên dồi dào hoặc gần cơ sở hạ tầng giao thông thuận lợi cho vận chuyển. Do đó, giá nguyên vật liệu xây dựng có chênh lệch giữa các vùng miền, phụ thuộc vào khoảng cách tới các nhà máy sản xuất và sự sẵn có của tài nguyên.

Vì vậy, đối với những dự án quy mô lớn và mới, có thời gian kéo dài, để hạn chế rủi ro, chủ động nguồn cung cấp và tránh độc quyền Công ty đã ký kết hợp đồng với nhiều nhà cung cấp, tùy theo thời điểm chọn nhà cung cấp có đơn giá thấp nhất để có lợi nhất cho Công ty.

RỦI RO VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Tính chất đặc thù của ngành xây dựng yêu cầu người lao động phải làm việc trong các điều kiện khắc nghiệt ảnh hưởng bởi các yếu tố như: thời tiết, độ cao, máy móc thiết bị nặng, sử dụng nhiều nhân công, tiến độ thi công gấp... Đây là những nguyên nhân tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Theo đó, Công ty thường xuyên tổ chức huấn luyện, họp nhóm, đánh giá và kiểm tra công tác an toàn; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc thi công, thiết bị điện, phòng cháy chữa cháy; cung cấp đầy đủ trang bị an toàn kỹ thuật cho toàn bộ nhân sự. Các thiết bị xây dựng được tiếp tục đầu tư mới và kiểm soát về mặt an toàn.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Rủi ro môi trường là các mối đe dọa thực tế hoặc tiềm ẩn tác động lên môi trường sống của con người và xã hội thông qua nguồn nước thải, khí thải, chất thải, hoặc gây suy giảm tài nguyên,... Mặc dù công trình xây dựng thủy điện, thủy lợi đem lại lợi ích trong việc giải quyết nhu cầu điện quốc gia, nhưng cũng ảnh hưởng tới môi trường. Cụ thể, các công ty thủy điện thường xả nước vào các thời điểm phù hợp với các hoạt động của nhà máy chứ không quan tâm đến những ảnh hưởng đối với vùng hạ lưu, ví dụ như mùa mưa sẽ gây ra ngập lụt, gây nên xói lở bờ sông, hiện tượng xâm nhập mặn tại cửa sông, tác động xấu đến môi trường thủy sinh...

Công ty đã đưa ra các biện pháp giảm nhẹ rủi ro môi trường như bảo vệ rừng và trồng rừng xung quanh hồ chứa, thực hành quản lý xây dựng nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn, bụi, nước; xử lý và kiểm soát chất thải; đảm bảo dòng chảy tối thiểu của đập trong mùa khô.

RỦI RO KHÁC

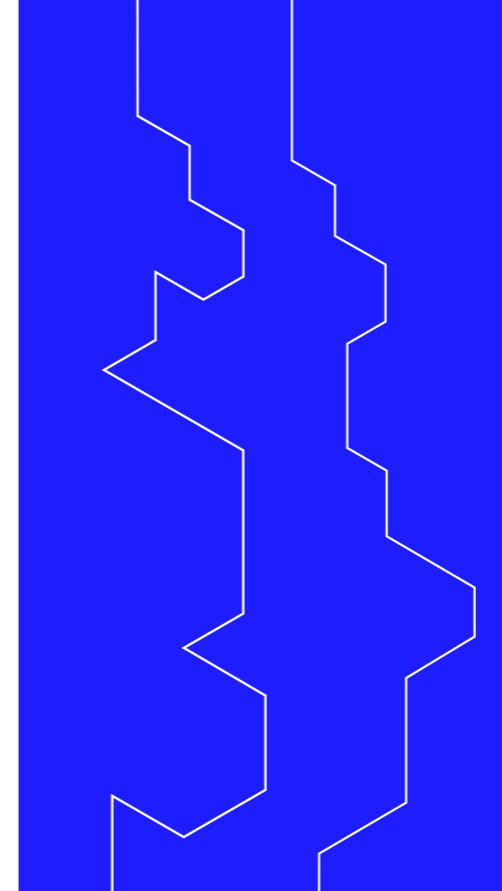
Một số rủi ro khác mang tính chất khách quan như động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lũ, chiến tranh hay dịch bệnh tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động phần nào đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Vì vậy, Công ty thường xuyên theo dõi, kiểm tra để đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy. Đồng thời liên tục cập nhật tình hình thông tin về thời tiết, chính trị, xã hội để kịp thời có những biện pháp để phòng hợp lý trước những nguy cơ thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất khi có rủi ro xảy ra. V





PHẦN
II



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

01	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	37
02	TỔ CHỨC & NHÂN SỰ	41
03	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN DỰ ÁN	47
04	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	49
05	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU	53



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2020

Trong các ngành kinh tế, dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực tới ngành xây dựng ở mức trung bình. Ảnh hưởng tiêu cực của dịch chủ yếu thông qua (i) Gián đoạn kinh tế và (ii) Suy giảm nhu cầu đầu tư (theo khảo sát T04/2020 của GlobalData). Trong đó, gián đoạn kinh tế ảnh hưởng trực tiếp tới tăng trưởng ngắn hạn của ngành; ngược lại suy giảm nhu cầu đầu tư sẽ có ảnh hưởng dài hạn hơn. Do đó, ngành xây dựng chỉ đạt tăng trưởng 4,37% trong 2020 – thấp nhất từ năm 2014 tới nay. Áp lực cạnh tranh giữa các nhà thầu sẽ tăng cao trong giai đoạn khó khăn này, với chiến lược cạnh tranh chủ yếu bằng giá khiến cho doanh thu và biên lợi nhuận nhà thầu sụt giảm. Về mức độ cạnh tranh, cạnh tranh diễn ra gay gắt nhất trong xây dựng dân dụng do thị trường này có mức phân mảnh cao, trong khi các nhà thầu cơ sở hạ tầng sẽ gặp ít khó khăn hơn do lĩnh vực này cạnh tranh ít hơn và nhu cầu của thị trường vẫn còn ở mức cao. Theo đó, phân khúc xây dựng cốt lõi của C47 là xây dựng, xây lắp các công trình Thủy điện, Thủy lợi nhìn chung ít ảnh hưởng, vì thế hoạt động kinh doanh mảng này của Công ty trong năm vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Đối với ngành Điện, theo báo cáo của Bộ Công thương, nhu cầu tiêu thụ điện của Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025 tăng mạnh trong khi nguồn cung không đáp ứng dẫn đến nguy cơ thiếu điện nghiêm trọng, do trong 62 dự án nhà máy điện có công suất lớn trên 200MW thì có đến 47 dự án chậm tiến độ hoặc chưa xác định tiến độ so với tiến độ nêu trong Quy hoạch điện VII. Mặt khác, hệ thống điện dự phòng hầu như không còn đến đầu năm 2020 và bắt đầu từ năm 2021 sẽ xảy ra tình trạng thiếu hụt điện nghiêm trọng (ước tính thiếu hụt khoảng 10 – 20 tỷ kWh vào năm 2025) và Việt Nam phải tăng nhập khẩu điện từ Trung Quốc trong các năm tới. Nhu cầu tiêu thụ điện được kỳ vọng hồi phục với mức tăng trưởng dự kiến đạt khoảng 9,8% - 10,6%. Vì vậy, C47 nói riêng và các nhóm ngành thủy điện nói chung có triển vọng lớn nhất năm 2021 nhờ tình hình thủy văn thuận lợi.

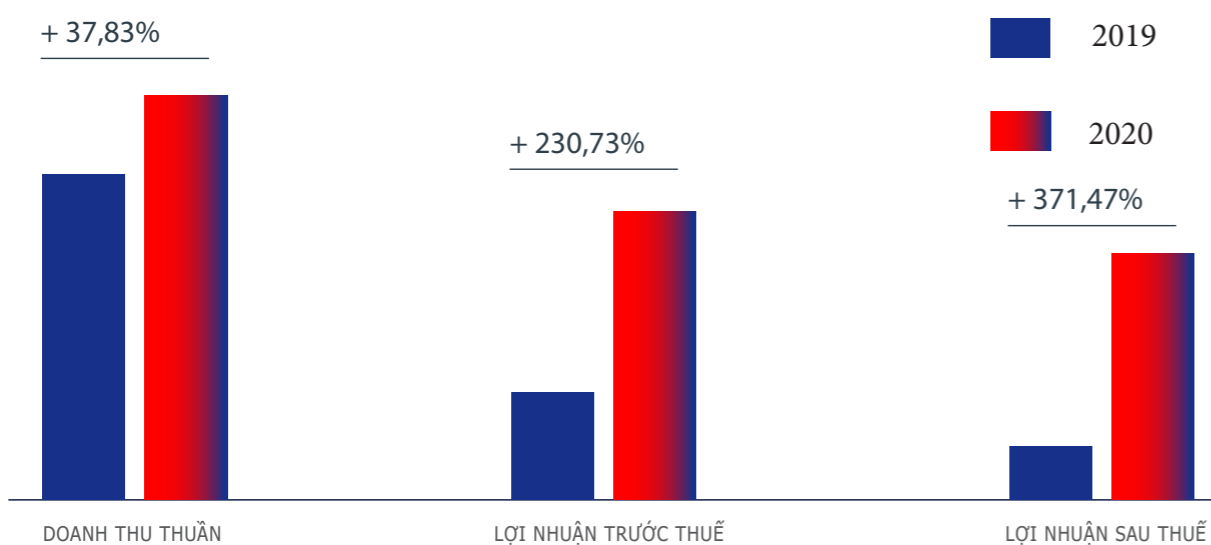


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KH	SỐ SÁNH 2020&2019
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	894,62	1.024,79	1.233,08	120%	37,83%
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	813,98		1.090,57		34,00%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	80,64		142,51		76,72%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	23		8,86		-61,48%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	22,3		-23,18		-203,94%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,81		25,83		230,73%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,89	30	18,34	61%	371,47%
EPS	Đồng/CP	397		857		115,87%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Năm 2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của C47 diễn biến theo chiều hướng tích cực khi các chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận đều tăng mạnh. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 1.233 tỷ đồng, tăng 37,83% so với cùng kỳ, hoàn thành 120% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế tăng hơn 370% do Công ty kiểm soát tốt giá vốn.

Công ty cũng hoàn thành mục tiêu tái cấu trúc tài chính từ năm 2019, giúp giảm nhiều gánh nặng lãi vay (chi phí lãi vay năm 2020 giảm hơn 16% so với cùng kỳ). Hơn nữa, việc hoàn thành Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim cũng đóng góp phần lớn vào lợi nhuận của Công ty.

Chỉ số sinh lời trên mỗi cổ phần (EPS) năm nay tăng gần 120%, đạt 857 đồng/ 1 cổ phần cũng là điều đáng lưu ý giúp C47 đón nhận thêm sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Doanh thu đạt

1.233
tỷ đồng

Tăng 38% so với cùng kỳ

Vượt

20%

kế hoạch



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Dương Minh Quang	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Xuân Cẩn	Phó Tổng Giám đốc
3	Đình Tấn Dương	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng Giám đốc
5	Hồ Đình Phong	Kế toán trưởng

THÔNG TIN VỀ BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG DƯƠNG MINH QUANG

Chức vụ	Tổng Giám đốc
Năm sinh	1973
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Xây dựng Thủy lợi
Quá trình công tác	<p>Từ năm 1999 - 2001 Cán bộ phụ trách Kỹ thuật thi công công trình - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ năm 2002 - 2009 Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ năm 2009 - 2012 Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ 2012 – Tháng 5/2016 Phó Tổng giám đốc - Công ty CP Xây dựng 47 (Thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng 47 từ tháng 4/2015)</p> <p>Từ tháng 6/2016 – nay Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty CP Xây dựng 47</p>
Số cổ phiếu sở hữu	80.129 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,47% vốn điều lệ. (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG HỒ ĐÌNH PHONG

Chức vụ	Kế toán trưởng
Năm sinh	1975
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	<p>Từ 1999 – tháng 07/2001 Kế toán viên - Công ty Dệt may xuất khẩu Bình Định</p> <p>Từ tháng 08/2001 – tháng 01/2014 Kế toán viên - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ tháng 01/2014 – tháng 03/2020 Phó Phòng Kế toán Tài vụ - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ tháng 04/2020 – nay Kế toán trưởng - Công ty CP Xây dựng 47</p>
Số cổ phiếu sở hữu	4 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00002% vốn điều lệ. (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG NGUYỄN XUÂN CẨN

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	1960
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Thủy lợi
Quá trình công tác	<p>Từ 1981 - 1998 Kỹ thuật viên Công ty Xây dựng Thủy lợi 7.</p> <p>Từ 1998 - 2001 Đội phó Đội thi công Công ty Xây dựng Thủy lợi 7.</p> <p>Từ 2001 – 2005 Đội trưởng Đội thi công Công ty Xây dựng 47.</p> <p>Từ 2005 - 2015 Giám đốc xí nghiệp thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng 47.</p> <p>Từ 2015 - nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 47.</p>
Số cổ phiếu sở hữu	37.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22% vốn điều lệ. (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG ĐÌNH TẤN DƯƠNG

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	1963
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Thủy lợi
Quá trình công tác	<p>Từ 1983 – 1994 Kỹ sư Giám sát kỹ thuật Công ty Xây dựng Thủy lợi 7.</p> <p>Từ 1994 – 2005 Đội trưởng Đội thi công Công ty Xây dựng Thủy lợi 7.</p> <p>Từ 2005 – 2009 Đội trưởng Đội thi công Công ty Cổ phần Xây dựng 47.</p> <p>Từ 2010 – 2015 Giám đốc xí nghiệp thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng 47.</p> <p>Từ 2015 – 2018 Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 47.</p> <p>Từ 2018 – nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 47.</p>
Số cổ phiếu sở hữu	44.931 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,26% vốn điều lệ. (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG NGUYỄN HỮU HẢI

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	1975
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Thủy lợi
Quá trình công tác	<p>Từ năm 1998 - 2004 Cán bộ phụ trách Kỹ thuật thi công công trình - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ 2004 – tháng 12/2011 Trưởng phòng Thí nghiệm - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ 01/2012 – 08/2018 Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ 08/2018 – 06/2020 Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Xây dựng 47</p> <p>Từ 06/2020 – nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Xây dựng 47</p>
Số cổ phiếu sở hữu	17.677 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,10% vốn điều lệ. (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HĐQT, BAN KTNB & BAN ĐIỀU HÀNH

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 28/06/2020
2	Lê Trung Nam	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/06/2020
3	Lê Trường Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 28/06/2020
4	Phạm Nam Phong	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/06/2020
5	Nguyễn Hữu Hải	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/06/2020
6	Bùi Văn Tuyền	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/06/2020
7	Phạm Văn Nho	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01/04/2020
8	Hồ Đình Phong	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/04/2020

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ & NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	748	100%
1	Trình độ trên đại học	5	1%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	218	29%
3	Trình độ trung cấp nghề	286	38%
4	Công nhân kỹ thuật	202	27%
5	Lao động phổ thông	37	5%
II	Theo loại hợp đồng lao động	748	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	440	59%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	29	4%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	279	37%
III	Theo giới tính	748	100%
1	Nam	640	86%
2	Nữ	108	14%

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động trong danh sách BQ (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2016	1.796	10.291.000
2	2017	1.372	10.296.000
3	2018	943	10.790.000
4	2019	780	12.354.000
5	2020	748	13.825.000

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH VỀ LƯƠNG, THƯỜNG & PHÚC LỢI

Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo Luật Lao động và Quy chế nâng bậc lương của Công ty đã ban hành.

Hoàn tất việc xây dựng thang lương cơ bản theo mức lương tối thiểu vùng năm 2020 và những thay đổi cơ sở của Nhà nước, tăng các khoản phụ cấp phải đóng BHXH và các khoản hỗ trợ phù hợp với các quy định pháp luật.

Công tác theo dõi và báo cáo tăng/giảm về các chế độ bảo hiểm bắt buộc thực hiện kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Công tác giải quyết các chế độ theo quy định cho người lao động được cải tiến, thực hiện hàng tháng kịp thời thanh toán cho người lao động.

Ban Tổng Giám đốc luôn có những đề xuất về các chính sách lương thưởng chung phù hợp với người lao động và cho toàn Công ty với HĐQT.

Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, không chỉ đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo quy định mà còn thể hiện sự quan tâm của Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Xây Dựng 47 đối với đời sống và sức khỏe của người lao động trong công ty. Đây là sự động viên kịp thời để toàn bộ người lao động trong công ty tiếp tục nỗ lực và cống hiến sáng tạo vì sự phát triển của công ty.

CHÍNH SÁCH VỀ ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN

Lực lượng lao động luôn được đào tạo nhằm chuẩn bị và phục vụ nguồn lực cho các dự án. Đồng thời, tập trung thực hiện các công tác đào tạo chuyên sâu, bổ sung kiến thức – kỹ năng cho các nhân sự tiềm năng tạo đội ngũ kế thừa đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng công trường. Trong bối cảnh ngày càng nhiều các nhà đầu tư nước ngoài đặt vấn đề hợp tác. Công ty thường xuyên mở lớp đào tạo về ngoại ngữ cho người lao động nhằm đón đầu nhu cầu của thị trường.



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ



“Luôn hướng đến người học, tập trung vào chất lượng đào tạo, rèn luyện học viên có kiến thức chuyên môn cao và kỹ năng làm việc hiệu quả”



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Thi công hoàn thành, hoàn thiện bàn giao các công trình Thủy lợi Tân Mỹ, Thủy điện Tích năng Bác Ái, Hồ chứa nước Đồng Mít, Thủy điện Đa Nhim mở rộng;
- Tập trung thi công công trình Thủy điện Hòa Bình mở rộng theo tiến độ của Chủ đầu tư;
- Tập trung kinh doanh lĩnh vực Khách Sạn, Nhà hàng, Du lịch, lữ hành ..
- Tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án công trình thủy điện, thủy lợi và mở rộng đầu tư lĩnh vực hạ tầng, khu công nghiệp, điện gió, metro....



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

DOANH THU VÀ BIÊN LỢI NHUẬN GỘP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.490,53	1.057,52	892,7	894,62	1.233,08
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	155,76	148,3	149,21	80,64	142,51
Biên lợi nhuận gộp	%	10,45	14,02	16,71	9,01	11,5

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

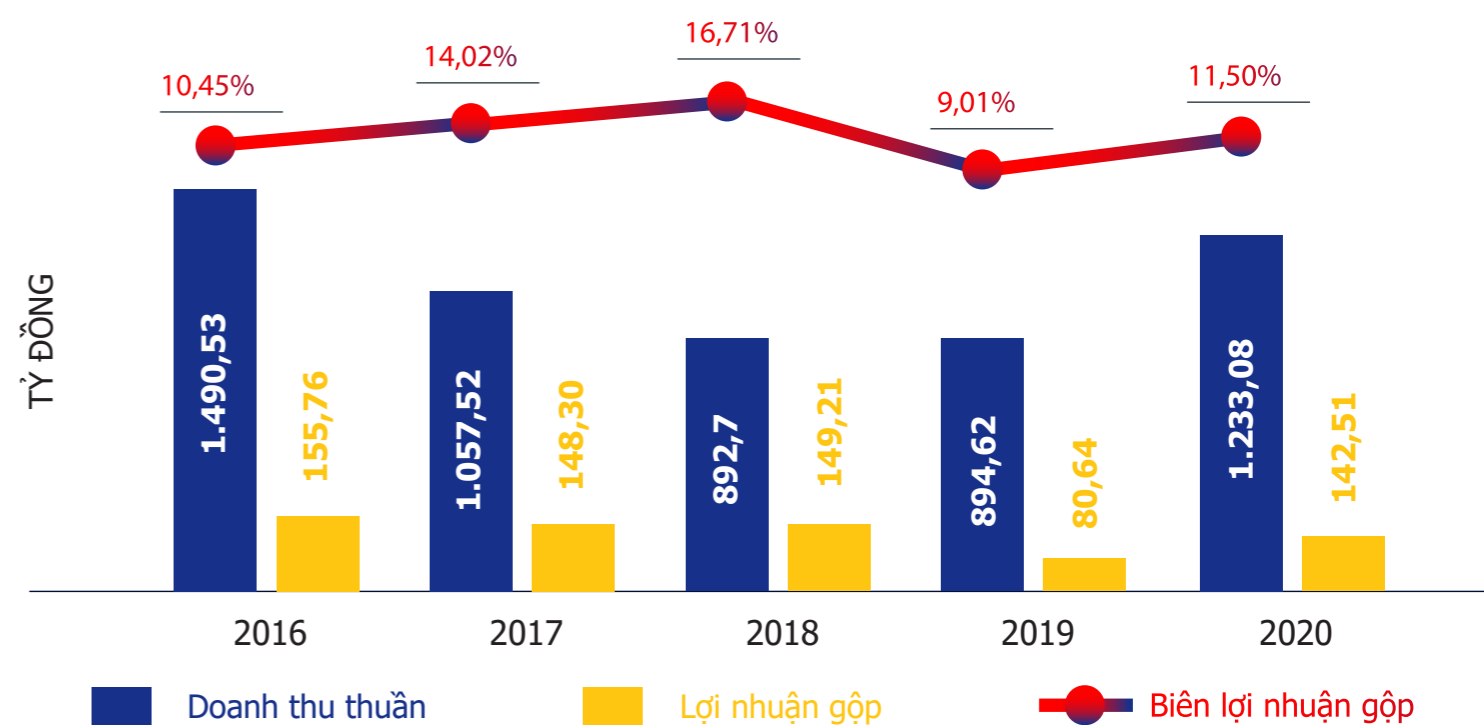
CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,79	26,11	55,89	7,46	25,83
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,14	22	43,17	3,54	18,34

Giai đoạn 2016 – 2017 là giai đoạn tăng trưởng mạnh nhất của Công ty khi doanh thu thuần đạt đỉnh vào năm 2016, đạt 1.490 tỷ đồng. Doanh thu có xu hướng giảm dần sang các năm tiếp theo do kết quả kinh doanh của Công ty mẹ không như mong đợi. Tuy nhiên, sang năm 2020, thành công trong các dự án mở rộng đầu tư đã giúp doanh thu của Công ty tăng trưởng trở lại, đạt 1.233 tỷ đồng năm 2020, tăng 38% so với năm 2019 - mức tăng cao nhất kể từ năm 2016. Biên lợi nhuận gộp theo đó cũng tăng so với năm 2019, đạt 11,50%.

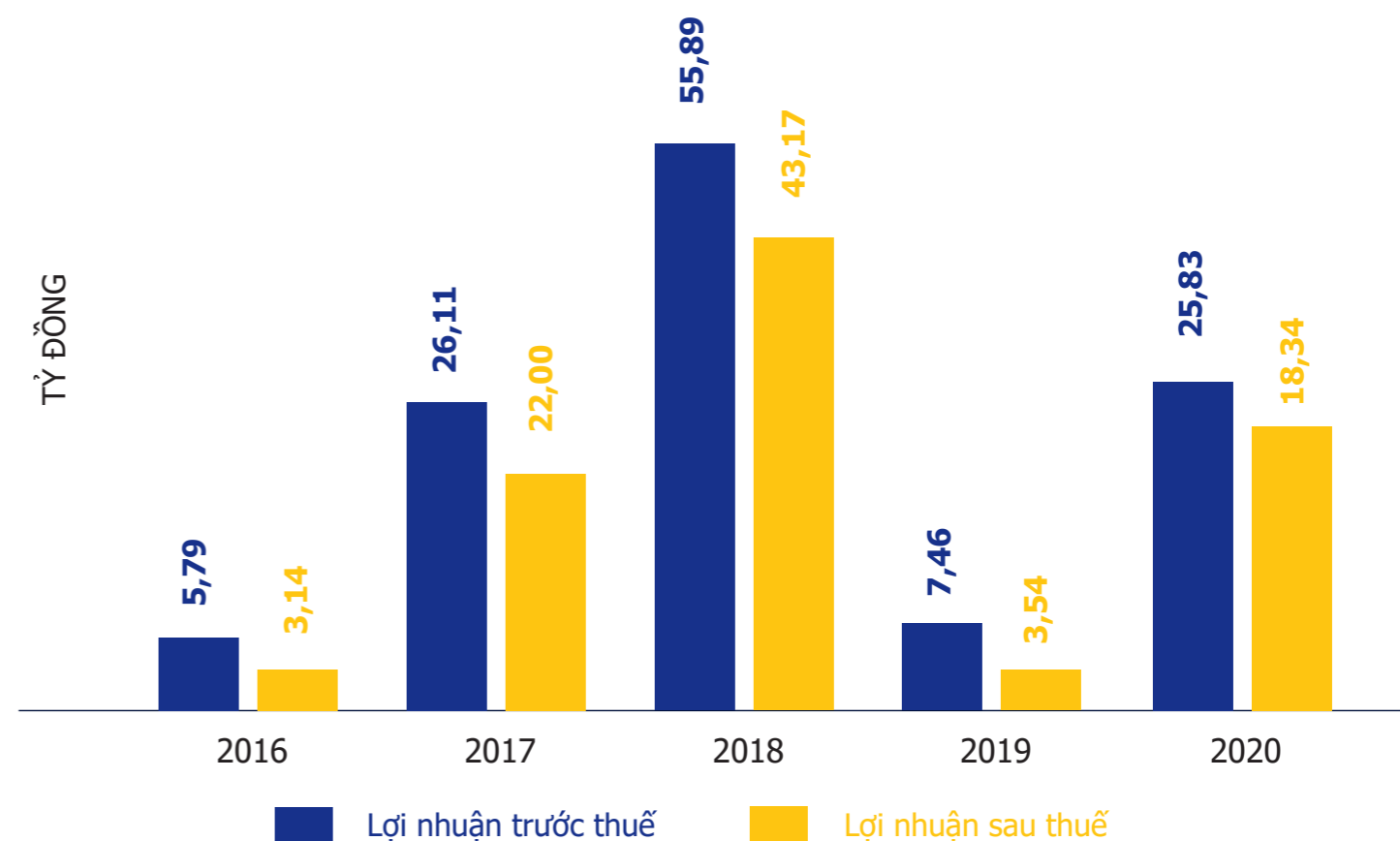
LNTT và LNST trong giai đoạn 2016 – 2020 có xu hướng tăng đều qua các năm (trừ năm 2019 do tình hình hoạt động kinh doanh gặp khó khăn) do Công ty kiểm soát tốt các chi phí, giá vốn, cũng như tái cấu trúc toàn diện, cắt giảm nhân sự, giảm phòng ban và thanh lý thiết bị không cần thiết cho hoạt động kinh doanh.



DOANH THU & BIÊN LỢI NHUẬN GỘP QUA CÁC NĂM



LỢI NHUẬN TRƯỚC VÀ SAU THUẾ QUA CÁC NĂM

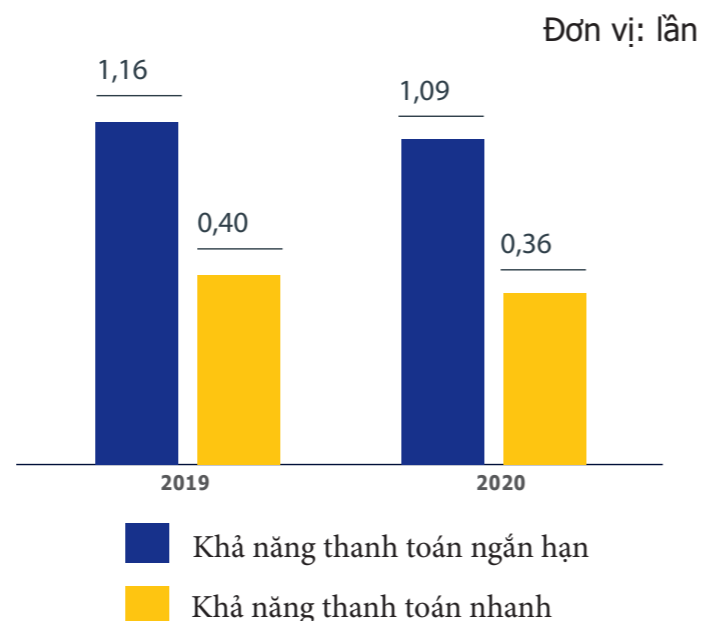


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2019	NĂM 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,16	1,09
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,40	0,36
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	%	84,96	81,24
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	565,1	432,92
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	0,98	1,40
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,44	0,70
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,43	1,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,27	6,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,19	1,00
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-1,62	3,97

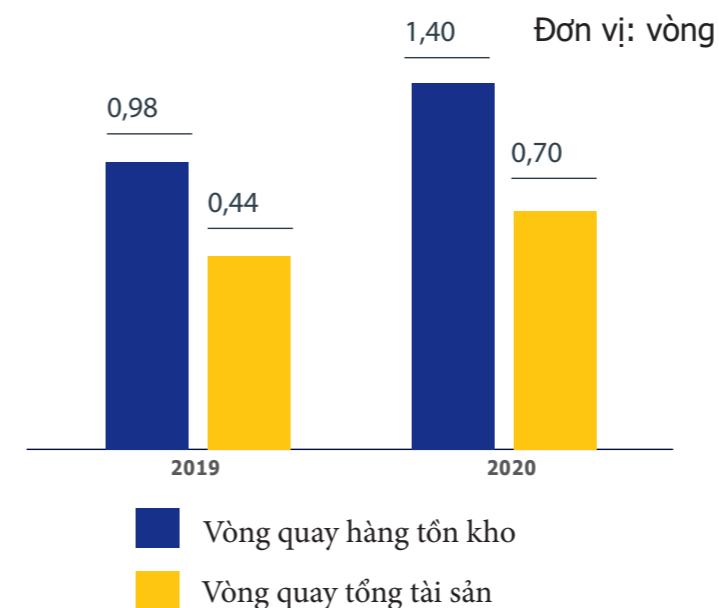
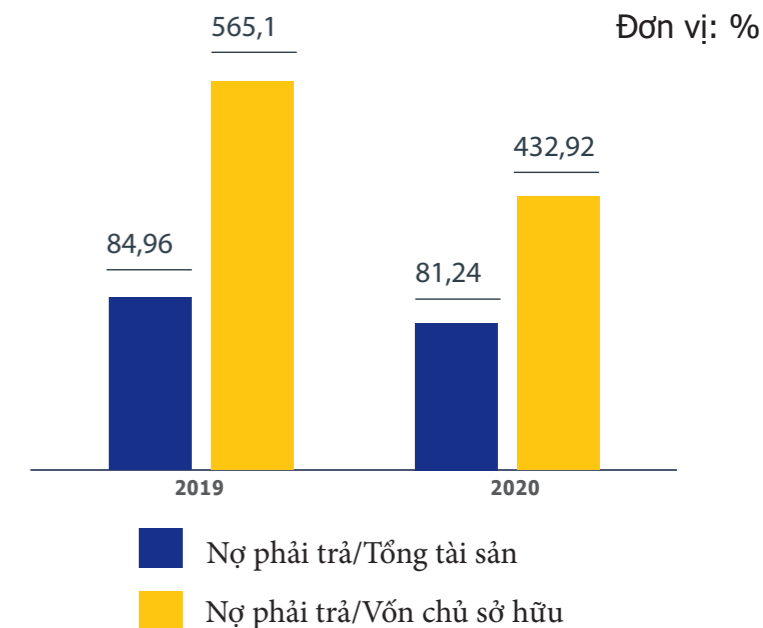
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Nhìn chung các chỉ tiêu về khả năng thanh toán trong năm 2020 của C47 giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn duy trì ở mức ổn định. Cụ thể, khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,09 lần, khả năng thanh toán nhanh giảm từ 0,40 lần xuống còn 0,36 lần. Trong năm 2020, Công ty đã nỗ lực thanh toán công nợ để giảm áp lực chi phí lãi vay, nhưng nợ phải trả vẫn chiếm tỷ lệ khá lớn trong tổng nguồn vốn (hơn 81%) đã làm suy giảm tính thanh khoản của doanh nghiệp.



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Nhìn chung các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2020 có sự cải thiện hơn so với năm 2019 khi các chỉ tiêu đều giảm. Cụ thể, hệ số nợ phải trả/tổng tài sản giảm từ 84,96% năm 2019 xuống còn 81,24%, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu giảm từ 565,10% xuống còn chỉ còn 432,92%. Việc sụt giảm này phần lớn do Công ty đã hoàn thành tốt mục tiêu tái cơ cấu toàn bộ nợ giúp các khoản nợ phải trả giảm đáng kể (-19% yoy).

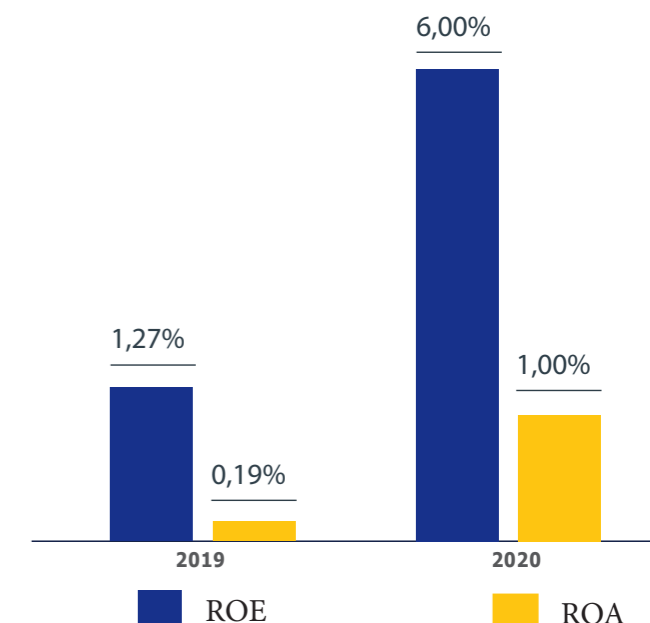


CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Vòng quay hàng tồn kho của doanh nghiệp ghi nhận sự thay đổi tích cực trong năm 2020 khi duy trì ở mức 1,40 do Công ty có hướng xử tốt hàng ứ đọng giúp hàng tồn kho giảm hơn 12% so với cùng kỳ. Chỉ số vòng quay tổng tài sản tăng qua các năm cũng cho thấy năng lực hoạt động của Công ty mẹ ngày càng hiệu quả.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của C47 tăng qua các năm. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) và lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA) tăng mạnh so với năm 2019, đạt lần lượt 6,00% và 1,00% trong năm 2020. Biên lợi nhuận gộp của Công ty tăng, cộng với công tác quản lý tốt chi phí và hiệu quả sử dụng tài sản tốt, kết hợp với kế hoạch trả nợ hợp lý giúp giảm áp lực về chi phí lãi vay, đã làm cho tỷ suất lợi nhuận ròng tăng mạnh trong năm 2020.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

THÔNG TIN CỔ PHẦN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

Vốn điều lệ công ty: 170.201.300.000 đồng

Tổng cổ phiếu phát hành: 17.020.130 cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM 16/10/2020

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Cổ đông trong nước	1.692	17.011.622	99,95%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	18	3.743	0,02%
3	Cổ đông cá nhân	1.674	17.007.879	99,93%
II	Cổ đông nước ngoài	10	8.508	0,05%
1	Cá nhân	4	2.634	0,02%
2	Tổ chức	6	5.874	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	1.702	17.020.130	100,00%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Không có

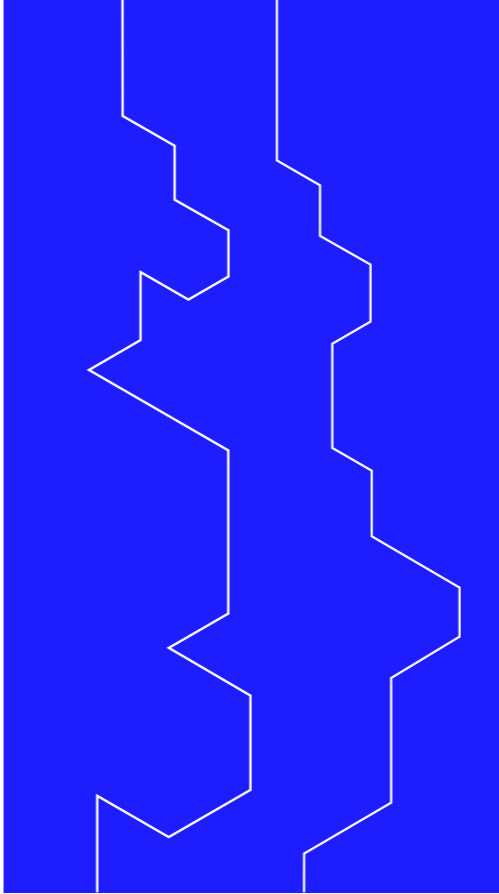
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có





BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 01 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 57
- 02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 59
- 03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH & QUẢN LÝ 63
- 04 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI 64

PHẦN

III



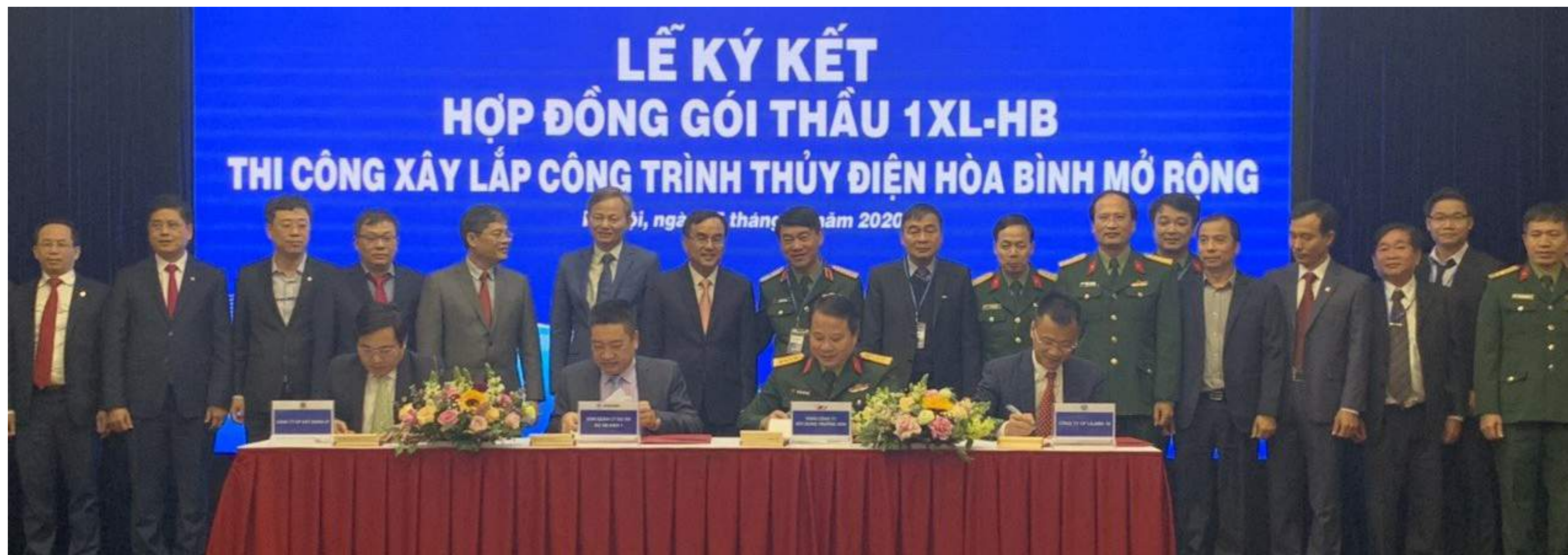
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THUẬN LỢI

- Ngành xây dựng cơ sở hạ tầng được hưởng lợi từ việc Chính phủ kích cầu kinh tế thông qua tăng cường đầu tư công.
- Chi phí nhân công xây dựng ở Việt Nam ở mức trung bình so với khu vực và thị trường châu Á.

KHÓ KHĂN

- Các doanh nghiệp trong ngành sẽ tiến tới cạnh tranh sâu hơn về công nghệ và kỹ thuật sản xuất, giúp tiến gần hơn tới khả năng phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.
- Xây dựng nhà không để ở sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực nhất do khách hàng của lĩnh vực này chịu nhiều thiệt hại bởi dịch Covid-19.
- Tồn tại vướng mắc liên quan đến quá trình thực hiện các dự án đầu tư bất động sản như thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Tài sản ngắn hạn	1.311,45	1.296,82	1.311,68	1.272,75	1.083,85
Tiền và các khoản tương đương tiền	16,48	18,44	162,86	46,97	16,89
Các khoản phải thu ngắn hạn	440,14	449,12	315,03	393,53	339,04
Hàng tồn kho	845,37	827,49	833,39	831,22	727,85
Tài sản dài hạn	947,15	916,15	852,62	647,4	536,34
Tài sản cố định	868,36	846,64	839,52	609,81	459,30
Tổng tài sản	2.258,61	2.212,96	2.164,29	1.920,15	1.620,19

Nhìn chung, giai đoạn 2016 – 2019, tài sản ngắn hạn của Công ty không ghi nhận sự biến động mạnh khi duy trì ở mức trung bình 1.300 tỷ đồng. Riêng năm 2020, do Công ty sử dụng phần lớn các khoản phải thu ngắn hạn để thực hiện kế hoạch tái cơ cấu nợ nhằm giảm gánh nặng lãi vay nên tài sản ngắn hạn đã giảm đáng kể, đạt 1.083 tỷ đồng, giảm khoảng 15% cho với cùng kỳ năm 2019, chiếm 67% tổng tài sản.

Tài sản dài hạn chiếm khoảng 33% tổng tài sản của Công ty. Cuối năm 2020, tài sản dài hạn đạt giá trị 516 tỷ đồng, giảm 17% so với năm ngoái. Trong đó, tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm 85% tổng tài sản dài hạn và tỷ trọng này không có sự chuyển dịch đáng kể từ năm 2016.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Nợ phải trả	1.965,00	1.913,83	1.841,17	1.631,45	1.316,16
Nợ ngắn hạn	1.301,65	1.222,15	1.263,91	1.094,28	992,93
Nợ dài hạn	663,35	691,68	577,27	537,18	323,23
Vốn chủ sở hữu	293,61	299,13	323,12	288,7	304,02
Vốn góp chủ sở hữu	170,2	170,2	170,2	170,2	170,2
LNST chưa phân phối	15,72	17,69	35,33	7,23	22,49
Tổng nguồn vốn	2.258,61	2.212,96	2.164,29	1.920,15	1.620,19

Cơ cấu nguồn vốn của C47 đang được cải thiện qua các năm khi tỷ trọng của nợ phải trả/nguồn vốn giảm dần và tỷ trọng vốn chủ sở hữu/nguồn vốn đang tăng lên, điều này giúp cơ cấu tài chính của Công ty ngày càng lành mạnh hơn.

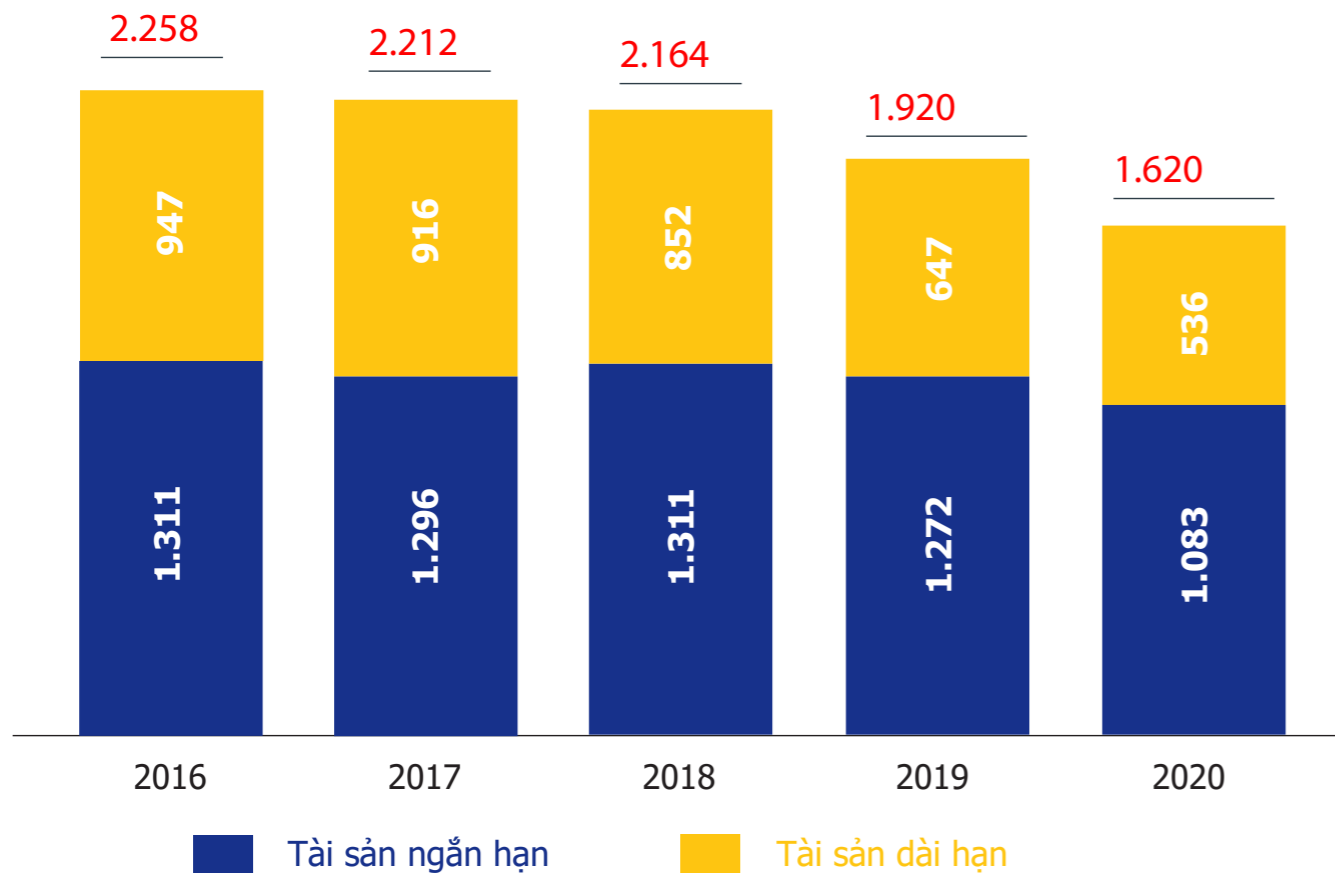
Nợ phải trả của C47 phần lớn đến từ các khoản phải trả nhà cung cấp và vay ngắn hạn. Trong đó, nợ vay ngân hàng giảm dần qua các năm, chủ yếu do Công ty đã đảm bảo được dòng tiền để trả các khoản lãi và gốc vay. Tính đến hết ngày 31/12/2020, nợ vay ngắn hạn ngân hàng của C47 chỉ còn 601 tỷ đồng, giảm 13% so với năm 2019. Mục đích vay vốn bao gồm: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, Thanh toán một phần chi phí dự án thủy điện Văn Phong.

Giai đoạn 2016 – 2020 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà thực hiện trả bằng tiền mặt cho cổ đông nên vốn góp chủ sở hữu vẫn không đổi. Do đó, phần biến động trong vốn chủ sở hữu qua các năm phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2020, hoạt động kinh doanh của C47 thuận lợi khi hoàn thành Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim, giúp cho LNST chưa phân phối tăng trưởng vượt bậc, đạt hơn 22 tỷ đồng, tăng 211% so với năm 2019 - mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2016.

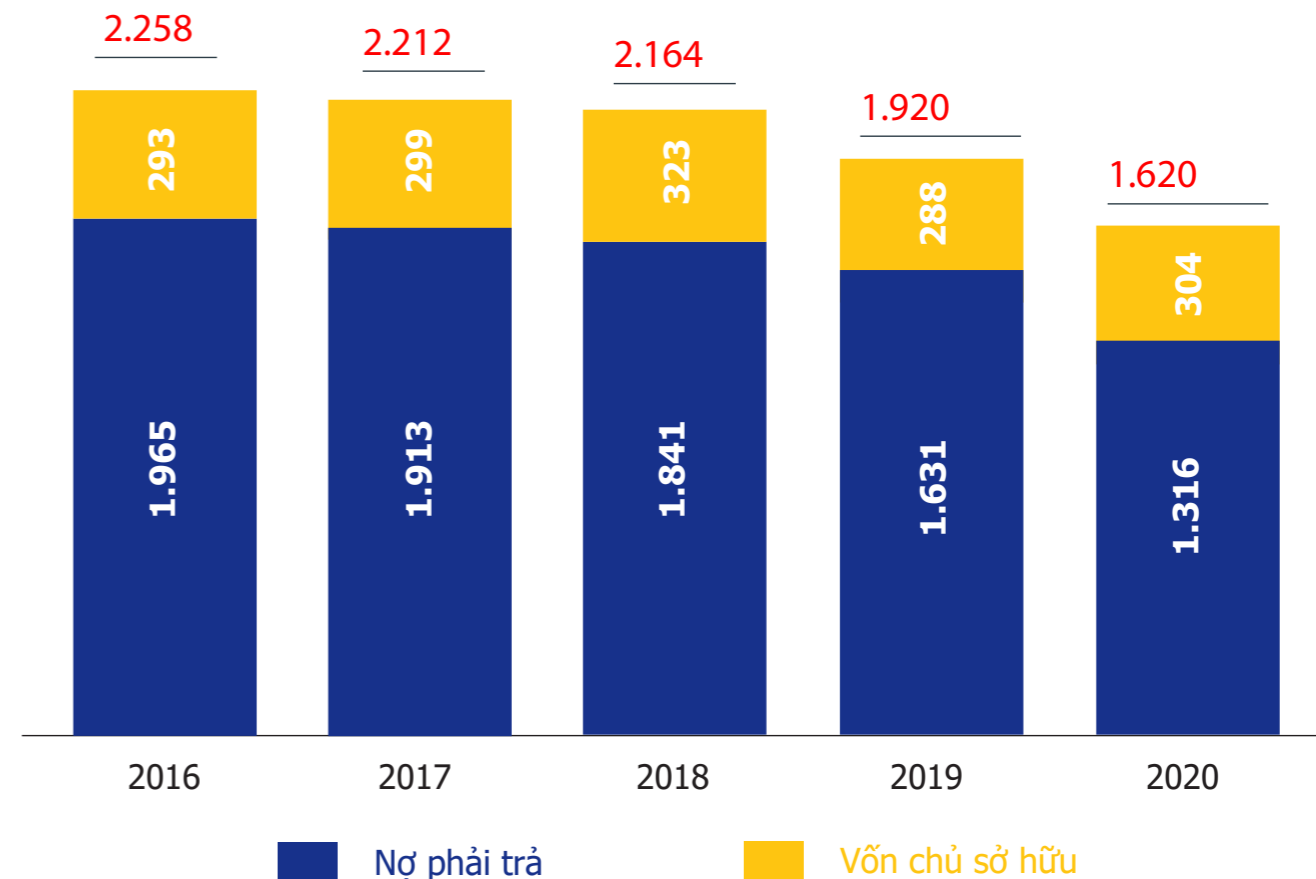


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)



CƠ CẤU NGUỒN VỐN (TỶ ĐỒNG)



PAT
18,34
tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế đạt

18,34
tỷ đồng

Tăng

371%
so với cùng kỳ

ROE
6,00%

Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu

6,00%

Tăng

372%
so với cùng kỳ

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận.

Công ty áp dụng mô hình quản trị không có Ban Kiểm soát thay bằng Ban Kiểm toán nội bộ. Điều đó, đáp ứng được mô hình quản trị tiên tiến và được Nhà nước khuyến khích, giúp bộ máy hoạt động tinh gọn và tiết giảm được chi phí quản lý cho Công ty.

Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018;

Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt nhất mọi yêu cầu của khách hàng;

Liên tục đầu tư thiết bị tiên tiến, cải tiến công nghệ, dịch vụ, nâng cao trình độ nhân lực vì khách hàng và sự tồn tại phát triển của Công ty;

Giữ vững truyền thống đoàn kết vốn có của Công ty từ đó phát huy hơn nữa sức mạnh và trí tuệ tập thể để thực hiện tốt chính sách chất lượng của Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CC47 là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong nước chuyên về lĩnh vực thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Các công trình do Công ty đảm nhận thi công luôn được các cơ quan ban ngành đánh giá cao về chất lượng, mỹ thuật và đảm bảo tiến độ. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác như: Kinh doanh Nhà hàng khách sạn và du lịch lữ hành, dịch vụ Xuất khẩu lao động,... cũng góp phần đáng kể vào doanh thu hàng năm của Công ty.

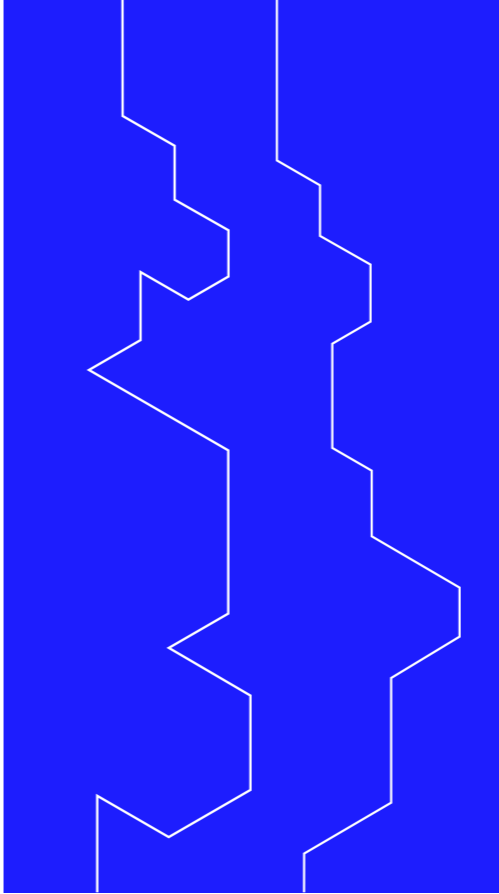
Ban Lãnh đạo, các cán bộ quản lý và người lao động đảm bảo cán bộ nhân viên luôn được tạo điều kiện nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn. Công ty đảm bảo người lao động luôn có công việc ổn định, tạo điều kiện cho người lao động phát huy hết khả năng và nâng cao năng suất lao động.

Kế hoạch sản xuất được định hướng rõ ràng và cân đối trên cơ sở các công trình đang triển khai thi công, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn thanh toán.

Thiết bị máy móc và dây chuyền công nghệ được đầu tư hợp lý, hiện đại, chất lượng tốt, đã hoạt động ổn định thời gian qua. Thiết bị máy móc và dây chuyền này đảm bảo cho việc thi công công trình đạt chất lượng, mỹ thuật, tiến độ và hiệu quả. Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu áp dụng công nghệ mới vào thi công xây dựng các công trình.

Các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng và đẩy mạnh nhằm đem lại giá trị thiết thực cho cộng đồng và xã hội.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 01 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 67
- 02 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC 68
- 03 KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 69

PHẦN

IV



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

LĨNH VỰC HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG, THI CÔNG, XÂY LẮP

Hoạt động xây dựng các dự án trong năm tiến độ với các Chủ đầu tư rất căng thẳng, đặc biệt, là các dự án Công trình trọng điểm của Công ty như: Thủy điện Tích Năng Bắc Ái, Đập Trần – Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ tỉnh Ninh Thuận, Công trình Hồ chứa nước Đồng Mít tỉnh Bình Định, Công trình Thủy điện Đa Nhim tỉnh Lâm Đồng, công trình Thủy điện Hòa Bình mở rộng, tuy nhiên Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty đề ra các biện pháp để tổ chức thi công hiệu quả đáp ứng tiến độ thi công tại các dự án này.

Đầu năm 2021, Công ty đã ký kết hợp đồng với Ban Quản lý dự án điện 1 - Tập đoàn điện lực Việt Nam để thi công gói thầu 1XL-HB “Thi công xây lắp công trình thủy điện Hòa Bình mở rộng – Dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng”.

LĨNH VỰC CUNG CẤP DỊCH VỤ

Năm 2020, mặc dù tình hình ảnh hưởng của dịch bệnh Covid19, doanh thu lĩnh vực kinh doanh Khách Sạn nhà hàng của công ty giảm khoảng 50% so với năm 2019. Tuy nhiên bằng những giải pháp quản lý linh hoạt trong điều hành sản xuất, lĩnh vực cung cấp dịch vụ của công ty vẫn hoạt động hiệu quả theo tỷ suất doanh thu và so với các doanh nghiệp cùng ngành tại khu vực.

CÔNG TÁC CỔ ĐÔNG, CHI TRẢ CỔ TỨC, TẶNG VỐN

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức 2019 bằng cổ phiếu 10% cho cổ đông và phát hành 60 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm qua, Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.

Ban Tổng giám đốc đã bám sát các nghị quyết của HĐQT để triển khai các chủ trương của HĐQT. Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra. Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc thường trực cũng là thành viên HĐQT của Công ty, nên việc triển khai thực hiện các Nghị quyết diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể, thường xuyên kiểm tra, họp bàn để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác trong điều hành hoạt động kinh doanh. Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên.

Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ đúng theo quy chế quản trị của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện quy chế báo cáo thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực.



KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Sau khi xem xét tình hình thực hiện các chỉ tiêu và cân nhắc các nhân tố tác động, HĐQT đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	% KH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.233	1.100	89,20%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,3	31	169,30%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10%	10%	100%

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN 2021

Liên kết đấu thầu và thi công để nâng cao năng lực cạnh tranh hoạt động xây lắp; tập trung cải tiến, phối hợp tốt giữa các bộ phận của Công ty để nâng cao chất lượng hồ sơ đấu thầu, quản trị tốt chi phí, giá thành cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu và nhân công hiệu quả, giám sát và điều phối thi công các dự án công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

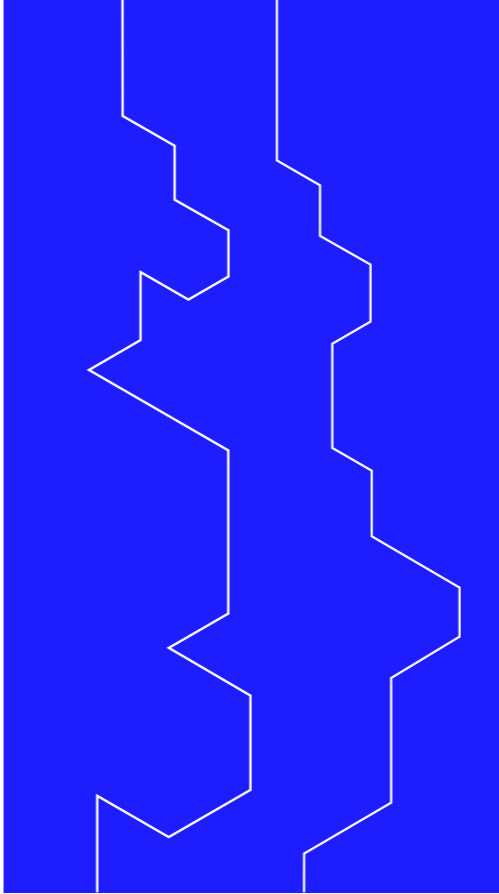
Tiếp tục công tác sắp xếp, tinh gọn nhân sự bộ máy quản lý, tăng cường công tác quản lý nội bộ, giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, có mức giá đấu thầu hợp lý các dự án công trình nhằm tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường.

Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực thi tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2021, nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, trong đó đặc biệt là hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận phải được đặt lên hàng đầu.



Trong năm qua, Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 73
- 02 BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ 89
- 03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS & BAN ĐIỀU HÀNH 91

PHẦN

V



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Trung Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Nam Phong	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Dương Minh Quang	Thành viên HĐQT
4	Tạ Nam Bình	Thành viên HĐQT độc lập
5	Võ Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT độc lập
6	Nguyễn Hữu Hải	Thành viên HĐQT
7	Bùi Văn Tuyền	Thành viên HĐQT

THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG LÊ TRUNG NAM

Chức vụ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Năm sinh	1974
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác	<p>Từ năm 2009 - 2015</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trưởng phòng Tổng hợp - Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) Chi nhánh khu vực phía Nam; + Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Giày Sài Gòn; + Chủ tịch HĐQT - Công ty CP In Nông nghiệp; + Thành viên HĐQT - Công ty CP Du lịch và Thương mại Tây Ninh; + Thành viên HĐQT - Công ty CP Cáp treo núi Bà Tây Ninh; <p>Từ năm 2015 - 2018</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giám đốc Đầu tư - Công ty CP Sài Gòn Value Invest; + Thành viên HĐQT - Công ty CP nhân lực quốc tế Sovilaco; + Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Công nghệ Thái Dương; <p>Từ năm 2018- 2020</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xây dựng 47 (từ tháng 06/2020 - nay); + Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây dựng 47 (từ tháng 04/2018 - 06/2020); + Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Steel Builder; + Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định.
Số cổ phiếu sở hữu	0 cổ phần (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG PHẠM NAM PHONG

Chức vụ	Phó Chủ tịch HĐQT
Năm sinh	1983
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Đầu tư và Quản lý dự án
Quá trình công tác	<p>Từ tháng 6/2020 - nay</p> <p>Tại các Công ty khác</p> <ul style="list-style-type: none"> Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xây dựng 47 + Chủ tịch HĐQT Kiểm Tổng giám đốc - Công ty CP Điện mặt trời Vũ Phong; + Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Vũ Phong Tech; + Chủ tịch HĐQT - Công ty CP VP Energy;
Số cổ phiếu sở hữu	111.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,65% vốn điều lệ. (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG TẠ NAM BÌNH

Chức vụ	Thành viên HĐQT độc lập
Năm sinh	1975
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<p>Từ tháng 04/2018 - tháng 11/2018</p> <p>Từ tháng 11/2018 - nay</p> <p>Tại các Công ty khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT - Công ty CP Xây dựng 47 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây dựng 47 + Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Đầu tư Sài Gòn Giá trị + Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Tân Sơn + Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Du hành Sài Gòn
Số cổ phiếu sở hữu	0 cổ phần (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG DƯƠNG MINH QUANG

Thông tin đã được trình bày tại mục Thông tin Ban điều hành.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN HỮU HẢI

Chức vụ	Thành viên HĐQT
Năm sinh	1975
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng thủy lợi, thủy điện
Quá trình công tác	Từ năm 1998 - 2004: Cán bộ phụ trách Kỹ thuật thi công công trình - Công ty CP Xây dựng 47 Từ 2004 – tháng 12/2011: Trưởng phòng Thí nghiệm - Công ty CP Xây dựng 47 Từ tháng 01/2012 – tháng 08/2018: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch - Công ty CP Xây dựng 47 Từ tháng 08/2018 – tháng 06/2020: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Xây dựng 47 Từ tháng 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Xây dựng 47
Số cổ phiếu sở hữu	17.677 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,10% vốn điều lệ. (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG BÙI VĂN TUYNH

Chức vụ	Thành viên HĐQT
Năm sinh	1972
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác	Từ tháng 06/2020 – nay Thành viên HĐQT – Công ty CP Xây dựng 47
Số cổ phiếu sở hữu	52.680 cổ phần, chiếm 0,2814% (tại thời điểm ngày 16/10/2020)

ÔNG VÕ TRỌNG HIẾU

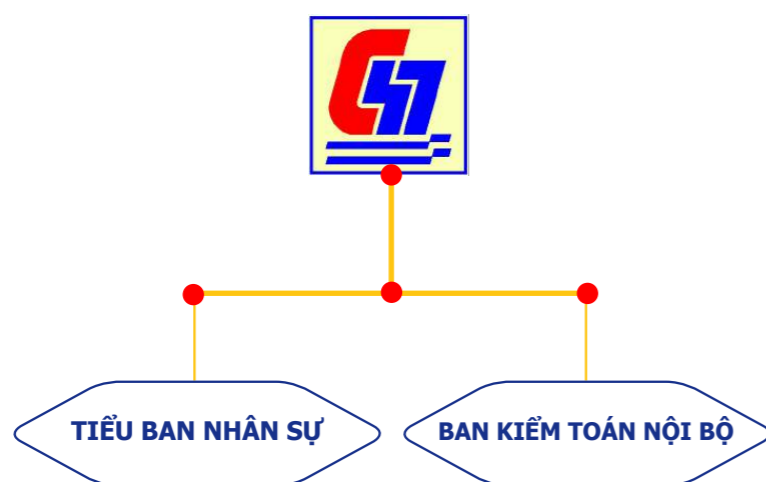
Chức vụ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Năm sinh	1983
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công trình giao thông Công chính
Quá trình công tác	Từ tháng 4/2018 – nay Thành viên HĐQT - Công ty CP Xây dựng 47 Từ tháng 11/2020 – nay Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây dựng 47
Số cổ phiếu sở hữu	0 cổ phần (tại thời điểm ngày 16/10/2020)



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty có thành lập tiểu ban nhân sự và Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Ban kiểm toán nội bộ hoạt động thuộc sự quản lý điều hành của HĐQT, thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm soát nội bộ các mặt hoạt động của Công ty theo yêu cầu của HĐQT.



CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Lê Trung Nam	Chủ tịch HĐQT	20/20	100%	-
2	Phạm Nam Phong	Phó Chủ tịch HĐQT	20/20	100%	-
3	Dương Minh Quang	Thành viên HĐQT	22/22	100%	-
4	Tạ Nam Bình	Thành viên HĐQT độc lập	22/22	100%	-
5	Võ Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT độc lập	22/22	100%	-
6	Nguyễn Hữu Hải	Thành viên HĐQT	20/20	100%	-
7	Bùi Văn Tuynh	Thành viên HĐQT	09/20	45%	Công tác

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	53/NQ-HĐQT	15/01/2020	Về việc thông qua mua máy xúc lật
2	78/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thành lập văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tại tỉnh Ninh Thuận
3	79/NQ-HĐQT	20/01/2020	Bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện Công ty cổ phần Xây dựng 47 tại tỉnh Ninh Thuận
4	87/NQ-HĐQT	22/01/2020	Về việc thôi nhiệm vụ Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MT V Cung ứng và xuất nhập khẩu lao động Bình Định đối với ông Hồ Đình Phong
5	122/NQ-HĐQT	6/2/2020	Về việc phê duyệt mức thưởng và bù lương trong năm 2019 cho khách sạn Hải Âu
6	128/NQ-HĐQT	7/2/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
7	274/NQ-HĐQT	2/3/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
8	279/NQ-HĐQT	3/3/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
9	295/NQ-HĐQT	5/3/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
10	296/NQ-HĐQT	5/3/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
11	352/NQ-HĐQT	10/2/2020	Về việc kiểm toán nội bộ Công ty TNHH MTV cung ứng và xuất khẩu lao động Bình Định
12	353/NQ-HĐQT	16/03/2020	Về việc điều chuyển cán bộ quản lý
13	354/NQ-HĐQT	16/03/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
14	355/NQ-HĐQT	16/03/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
15	356/NQ-HĐQT	16/03/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
16	403/NQ-HĐQT	24/03/2020	Về việc chấm dứt hợp đồng ủy thác cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BSA)
17	405/NQ-HĐQT	24/03/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
18	408/NQ-HĐQT	24/03/2020	Về việc quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban Điều hành, Ban Giám đốc các Xí nghiệp, Ban Giám đốc Khách sạn Hải Âu và thời gian quyết toán lương các đơn vị.
19	409/NQ-HĐQT	25/03/2020	Về việc phê duyệt quy định quyết toán lương - thưởng KPI đối với Khối Văn phòng
20	410/NQ-HĐQT	25/03/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
21	412/NQ-HĐQT	25/03/2020	Về việc miễn nhiệm cán bộ quản lý
22	439/NQ-HĐQT	30/03/2020	Về việc thông qua đầu tư 02 xe ô tô ben Dự án thủy điện Đa Nhim mở rộng
23	444/NQ-HĐQT	31/03/2020	Về việc miễn nhiệm cán bộ quản lý
24	457/NQ-HĐQT	31/03/2020	Về việc miễn nhiệm cán bộ quản lý
25	458/NQ-HĐQT	1/4/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
26	459/NQ-HĐQT	1/4/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
27	566/NQ-HĐQT	22/04/2020	Về việc phê duyệt Dự án xây dựng cải tạo công năng Tòa nhà 47 thành Văn phòng làm việc kết hợp Khách sạn 3 sao
28	567/NQ-HĐQT	22/04/2020	Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Bình Định
29	587/NQ-HĐQT	28/04/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
30	588/NQ-HĐQT	28/04/2020	Về việc thông qua đầu tư máy cày phục vụ dọn vệ sinh đường hầm TBM Dự án thủy điện Thượng Kon Tum

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
31	603/NQ-HĐQT	4/5/2020	Về việc miễn nhiệm cán bộ quản lý
32	604/NQ-HĐQT	4/5/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
33	605/NQ-HĐQT	4/5/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
34	641/NQ-HĐQT	8/5/2020	Thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Xây dựng 47
35	642/NQ-HĐQT	8/5/2020	Bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh Công ty cổ phần Xây dựng 47 tại tỉnh Bình Định
36	665/NQ-HĐQT	15/05/2020	Về việc kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
37	719/NQ-HĐQT	29/05/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý
38	01/2020/NQ-HĐQT	30/06/2020	Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT đối với ông Nguyễn Quang Dũng
39	02/2020/NQ-HĐQT	30/06/2020	Bổ nhiệm ông Trịnh Quốc Thọ, Phó phòng TCHC kiêm nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT kể từ 01/07/2020
40	03/2020/NQ-HĐQT	30/06/2020	Đổi tên và bàn giao khách sạn Zezo8
41	04/2020/NQ-HĐQT	1/7/2020	Bổ nhiệm Ban kiểm toán Nội bộ nhiệm kỳ 2020-2025
42	05/2020/NQ-HĐQT	8/7/2020	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
43	06/2020/NQ-HĐQT	8/7/2020	Thông qua việc tái bổ nhiệm Cán bộ quản lý Các phòng chức năng, đơn vị, công trường Nhiệm kỳ 2020-2025
44	11/2020/NQ-HĐQT	27/07/2020	Phê duyệt cơ cấu, tổ chức nhân sự và phân cấp quản lý nhân viên nghiệp vụ Kế toán, Tổ chức lao động tiền lương, Thủ kho tại các đơn vị trực thuộc
45	13/2020/NQ-HĐQT	29/07/2020	Phê duyệt chủ trương tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ và sắp xếp tổ chức bộ máy Ban điều hành công trường tích năng Bắc Ái
46	25/2020/NQ-HĐQT	26/08/2020	Thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ cấu tổ chức nhân sự
47	26/2020/NQ-HĐQT	26/08/2020	Thành lập Phòng Đầu tư và Cơ cấu tổ chức nhân sự
48	29/2020/NQ-HĐQT	1/9/2020	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kỹ thuật và chức danh Phó phòng Tổ chức - Hành chính
49	30/2020/NQ-HĐQT	5/9/2020	Thông qua việc tặng thưởng kỷ niệm chương cho CB -CNV nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
50	34/2020/NQ-HĐQT	13/09/2020	Bổ nhiệm Cố vấn Hội đồng quản trị
51	42/2020/NQ-HĐQT	24/09/2020	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường
52	54/2020/NQ-HĐQT	16/10/2020	Phê duyệt mức thù lao chức danh cố vấn Hội đồng quản trị
53	66/2020/NQ-HĐQT	14/11/2020	Phê duyệt Hội đồng tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu thưởng
54	67/2020/NQ-HĐQT	17/11/2020	Phê duyệt việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
55	69/2020/NQ-HĐQT	20/11/2020	Phê duyệt việc triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
56	72/2020/NQ-HĐQT	23/11/2020	Phê duyệt việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
57	77/2020/NQ-HĐQT	18/12/2020	Chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu thưởng và cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
58	01/2020/QĐ-HĐQT	4/7/2020	Tái bổ nhiệm ông Dương Minh Quang, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng 47 nhiệm kỳ 2015- 2020, giữ chức vụ Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2020-2025
59	02/2020/QĐ-HĐQT	4/7/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Hải, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng 47 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2020-2025.
60	03/2020/QĐ-HĐQT	4/7/2020	Tái bổ nhiệm ông Đinh Tấn Dương, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng 47 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2020-2025
61	04/2020/QĐ-HĐQT	4/7/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Cần, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng 47 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2020 - 2025
62	05/2020/QĐ-HĐQT	4/7/2020	Kiểm toán nội bộ công tác mua sắm, trang bị tài sản cho Khách Sạn Hải Âu Biên Cương và Công ty giai đoạn 2018-2020
63	06/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Hồ Đình Phong. Kế toán Trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Kế toán Trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán nhiệm kỳ 2020-2025.
64	07/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Bổ nhiệm ông Đinh Tấn Dương, Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính nhiệm kỳ 2020- 2025.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
65	08/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Hải, Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Trưởng phòng Vật tư - Thiết bị nhiệm kỳ 2020-2025.
66	09/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Cao Tuấn Hào, Trưởng phòng Kỹ thuật nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật nhiệm kỳ 2020-2025.
67	10/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Cao Thanh Tuấn, Trưởng phòng Kế hoạch nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch nhiệm kỳ 2020- 2025.
68	11/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chín, Trưởng phòng Thí nghiệm LAS –XD 325 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Trưởng phòng Thí nghiệm LAS - XD325 nhiệm kỳ 2020-2025.
69	12/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn. Phó Trưởng phòng Vật tư - Thiết bị nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị nhiệm kỳ 2020 - 2025
70	13/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Chu Quốc Dân, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kế hoạch nhiệm kỳ 2020- 2025
71	14/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Tình, Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 5 kiêm Giám đốc ban điều hành công trường Đa Nhim nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 5 kiêm Giám đốc Ban điều hành công trường Đa Nhim kỳ 2020-2025
72	15/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Phương, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 5 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 5 nhiệm kỳ 2020 - 2025
73	16/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Phan Xuân Diệu, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 5 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 5 nhiệm kỳ 2020-2025
74	17/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Cần, Phó Tổng giám đốc, kiêm Giám đốc Ban điều hành công trường Đồng Mít nhiệm kỳ 2015-2020, kiêm Giám đốc Ban điều hành công trường Đồng Mít nhiệm kỳ 2020-2025
75	18/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Trần Hữu Pháp, Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Đồng Mít nhiệm kỳ 2015- 2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Đồng Mít nhiệm kỳ 2020-2025
76	19/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Trần Quốc Hùng, Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 6 kiêm Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Đồng Mít nhiệm kỳ 2015 – 2020, giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 6 kiêm Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Đồng Mít nhiệm kỳ 2020 – 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
77	20/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Vũ Văn Quy, Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 7 kiêm Phó giám đốc Ban điều hành công trường Đồng Mít nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 7 kiêm Phó giám đốc Ban điều hành công trường Đồng Mít nhiệm kỳ 2020-2025.
78	21/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Phan Tất Hoàn, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 6 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 6 nhiệm kỳ 2020-2025.
79	22/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Thiện Tự, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 6 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 6 nhiệm kỳ 2020-2025
80	23/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Trí, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 6 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 6 nhiệm kỳ 2020-2025.
81	24/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Ngô Văn Long, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 7 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 7 nhiệm kỳ 2020-2025
82	25/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Lê Thăng Long, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 7 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 7 nhiệm kỳ 2020-2025
83	26/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Phạm Văn Trường Phó Trưởng phòng Thí nghiệm LAS - XD325 nhiệm kỳ 2015-2020. Giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Thí nghiệm LAS - XD325 nhiệm kỳ 2020-2025.
84	27/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Hải, Phó Tổng giám đốc. kiêm Giám đốc Ban điều hành công trường Tân Mỹ nhiệm kỳ 2015-2020, kiêm Giám đốc Ban điều hành công trường Tân Mỹ nhiệm kỳ 2020-2025
85	28/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Phan Hữu Hưng. Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Tân Mỹ nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Tân Mỹ nhiệm kỳ 2020-2025
86	29/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Trần Đăng Khoa, Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 kiêm Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Tân Mỹ nhiệm kỳ 2015- 2020, giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 kiêm Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Tân Mỹ nhiệm kỳ 2020-2025

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
87	30/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Hồ Văn Tân, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 nhiệm kỳ 2020-2025.
88	31/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Hoàn, Phó Trưởng phòng Thí nghiệm LAS - XD325 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Thí nghiệm LAS - XD325 nhiệm kỳ 2020-2025.
89	32/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Phan Hữu Hưng, Giám đốc Ban điều hành công trường Bác Ái nhiệm kỳ 2015 – 2020, giữ chức vụ Giám đốc Ban điều hành công trường Bác Ái nhiệm kỳ 2020 - 2025
90	33/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Trần Tấn Trung, Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Bác Ái nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban điều hành công trường Bác Ái nhiệm kỳ 2020-2025
91	34/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Ngô Việt Minh, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 nhiệm kỳ 2020-2025
92	35/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Lê Văn Cường, Giám đốc Ban điều hành công trường Ngòi Giành nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Giám đốc Ban điều hành công trường Ngòi Giành nhiệm kỳ 2020-2025
93	36/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Hùng, Giám đốc Ban điều hành công trường Thượng Kon Tum nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Giám đốc Ban điều hành công trường Thượng Kon Tum nhiệm kỳ 2020-2025
94	37/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Võ Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 3 nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 3 nhiệm kỳ 2020-
95	38/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Huỳnh Văn Rê, Giám đốc Xí nghiệp Phước An nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Phước An nhiệm kỳ 2020- 2025
96	39/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Lê Thúc Định, Phó Giám đốc Xí nghiệp Phước An nhiệm kỳ 2015 – 2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Phước An nhiệm kỳ 2020 - 2025
97	40/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Hoàng Đình Lương, Phó Giám đốc Xí nghiệp Phước An nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Phước An nhiệm kỳ 2020-2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
98	41/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Lê Thanh Sang, Giám đốc Khách Sạn Hải Âu nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Giám đốc Khách Sạn Hải Âu nhiệm kỳ 2020- 2025
99	42/2020/QĐ-HĐQT	15/07/2020	Tái bổ nhiệm ông Lê Hồng Quang, Phó Giám đốc Khách Sạn Hải Âu nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Phó Giám đốc Khách Sạn Hải Âu nhiệm kỳ 2020-2025.
100	43/2020/QĐ-HĐQT	22/07/2020	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV cung ứng và xuất nhập khẩu lao động Bình Định đối với ông Lương Đăng Hào
101	44/2020/QĐ-HĐQT	22/07/2020	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty TNHH MTV cung ứng và xuất nhập khẩu lao động Bình Định đối với bà Phạm Thị Thanh Nhung.
102	45/2020/QĐ-HĐQT	22/07/2020	Bổ nhiệm ông Dương Minh Quang giữ chức vụ Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV cung ứng và xuất nhập khẩu lao động Bình Định
103	46/2020/QĐ-HĐQT	31/07/2020	Bổ nhiệm ông Lê Quang Lợi giữ chức vụ Giám đốc Ban Điều hành Công trường Tích năng Bác Ái kể từ ngày 01/8/2020.
104	47/2020/QĐ-HĐQT	31/07/2020	Điều động ông Phan Hữu Hưng thôi giữ nhiệm vụ Giám đốc Ban Điều hành Công trường Tích năng Bác Ái để tập trung nhiệm vụ Phó Giám đốc thường trực Ban Điều hành Tân Mỹ kể từ ngày 01/08/2020
105	48/2020/QĐ-HĐQT	1/9/2020	Bổ nhiệm ông Lương Tâm Sáng, Kỹ sư giám sát Kỹ thuật giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật nhiệm kỳ 2020 -2025
106	49/2020/QĐ-HĐQT	1/9/2020	Bổ nhiệm bà Võ Hồng Hà, Nhân viên Tổ chức - Hành chính giữ chức vụ Phó phòng Tổ chức - Hành chính nhiệm kỳ 2020-2025
107	50/2020/QĐ-HĐQT	5/9/2020	Tặng thưởng kỷ niệm chương cho 136 CB-CNV đã đóng góp vào sự phát triển của Công ty nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập
108	51/2020/QĐ-HĐQT	5/9/2020	Thay đổi người công bố thông tin
109	52/2020/QĐ-HĐQT	30/10/2020	Bổ nhiệm ông Võ Trọng Hiếu – TV HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 giữ chức vụ Phó Trưởng Ban kiểm toán nội bộ chuyên trách
110	53/2020/QĐ-HĐQT	27/11/2020	Bổ nhiệm ông Phan Bảo Quốc, Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện, Nhân viên Phòng kỹ thuật giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kỹ thuật nhiệm kỳ 2020-2025
111	57/2020/QĐ-HĐQT	23/12/2020	Bổ nhiệm ông Lê Văn Cường, Kỹ sư Thủy lợi giữ chức vụ Giám đốc Ban điều hành Công trường Thủy điện Hòa Bình mở rộng - Công ty cổ phần Xây dựng 47

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019
I	Tổng doanh thu	1.246.018.894.154	943.181.902.176
1	Doanh thu thuần	1.233.083.426.639	894.619.629.222
2	Doanh thu tài chính	8.855.306.143	23.003.528.882
3	Doanh thu khác	4.080.161.372	25.558.744.072
II	Tổng chi phí	1.220.162.356.344	935.724.367.492
1	Giá vốn hàng bán	1.090.571.479.769	813.981.149.633
2	Chi phí tài chính	67.013.720.873	82.425.711.539
3	Chi phí bán hàng	0	0
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.339.093.610	36.063.322.488
5	Chi phí khác	27.260.992.209	3.254.183.832
III	Lợi nhuận trước thuế	25.834.154.454	7.457.534.684
IV	Lợi nhuận sau thuế	18.342.833.960	3.539.314.002

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và cùng với Ban Điều hành Công ty giải quyết các vấn đề khó khăn về nguồn vốn và hoạt động sản xuất kinh doanh tại các dự án công trình Xây dựng của Công ty đáp ứng yêu cầu về tiến độ của Chủ đầu tư.

Năm 2020, HĐQT đã ban hành các nghị quyết theo đúng thẩm quyền, quy định của Điều lệ và pháp luật về các vấn đề chủ yếu sau:

- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2020 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2021. Đồng thời, trao đổi một số định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty trong tương lai.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của HĐQT và giám sát việc thực thi các nghị quyết trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, sắp xếp bộ máy quản lý, điều hành, miễn nhiệm và tái bổ nhiệm các chức danh trong Ban điều hành, bộ máy quản lý công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với điều kiện và đặc thù sản xuất của công ty theo từng giai đoạn.
- Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, trong năm 2020 HĐQT đã chỉ đạo Ban kiểm toán nội bộ nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện Quy chế kiểm toán nội bộ, xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của các đơn vị sản xuất tại các dự án công trình xây dựng, các công ty con của Công ty kịp thời và hiệu quả.
- Chỉ đạo Ban điều hành công ty hoàn thiện cơ chế giao khoán, kiểm soát chi phí theo chỉ tiêu (EBITDA) cho các đơn vị sản xuất, tiếp tục đánh giá, cải tiến phương thức giao khoán chi phí, khối lượng thi công đến các công trường, giao khoán quỹ tiền lương quản lý điều hành, giao khoán đơn giá thi công cho các đơn vị trực thuộc. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị có hai thành viên trong Ban điều hành công ty (gồm Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc). Tại các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc có báo cáo tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD theo kế hoạch, việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/6/2020, Nghị quyết ĐHĐCĐBT ngày 08/11/2020 và các Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đề xuất các nội dung về công tác điều hành sản xuất trình HĐQT xem xét và phê duyệt. Ngoài ra, một số thành viên HĐQT cũng trực tiếp theo dõi và chỉ đạo các ban và tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị như ban Kiểm toán nội bộ của công ty. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban điều hành được giám sát chặt chẽ để đảm bảo hoạt động theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quy chế tài chính của công ty.

Chỉ đạo giám sát việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

Trong năm 2020, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của công ty, thực hiện tốt các chính sách, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.

HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban kiểm toán nội bộ đã xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020 đối với các đơn vị trực thuộc và đã được HĐQT phê duyệt. Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong quá trình hoạt động.

Trong quá trình hoạt động kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, Ban kiểm toán nội bộ đã có những đánh giá, báo cáo kết luận, kiến nghị bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị và Ban TGD xem xét và giải quyết những tồn tại vướng mắc trong điều hành và tổ chức sản xuất trong công ty những đợt kiểm toán tại các đơn vị.



BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM GIA HỌP
1	Tạ Nam Bình	Trưởng ban	5	100%
3	Võ Trọng Hiếu	Phó Trưởng ban	3	60%
4	Lương Đăng Hào	Phó Trưởng ban	5	100%
5	Đoàn Thị Bằng	Chuyên viên Ban kiểm toán	3	60%

THÔNG TIN VỀ BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

ÔNG LƯƠNG ĐĂNG HÀO

Chức vụ	Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Năm sinh	1968
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

Từ tháng 12/1987 – tháng 01/2008:	Kế toán viên - Công ty Xây dựng thủy lợi 7 (nay là Công ty CP Xây dựng 47)
Từ 02/2008 – tháng 04/2015:	Phó Phòng Kế toán Tài vụ - Công ty CP Xây dựng 47
Từ 05/2015 – tháng 11/2018:	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Xây dựng 47
Từ 11/2018 – nay:	Phó Trưởng Ban kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây dựng 47

Số cổ phiếu sở hữu	217 cổ phần, chiếm 0,0012% (tại thời điểm ngày 16/10/2020)
---------------------------	--

BÀ ĐOÀN THỊ BẰNG

Chức vụ	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ
Năm sinh	1975
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

Từ năm 1998 – tháng 04/2020:	Kế toán viên - Công ty CP Xây dựng 47
Từ tháng 04/2020 – tháng 06/2020:	Kế toán viên - Công ty TNHH Thiên Nam

Số cổ phiếu sở hữu	8 cổ phần, chiếm 0,0001% (tại thời điểm ngày 16/10/2020)
---------------------------	--

ÔNG TẠ NAM BÌNH

Thông tin đã được trình bày tại mục Thông tin Hội đồng quản trị.

ÔNG VÕ TRỌNG HIẾU

Thông tin đã được trình bày tại mục Thông tin Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm toán nội bộ đã xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020 đối với các đơn vị trực thuộc và đã được HĐQT phê duyệt. Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong quá trình hoạt động.

Ban kiểm toán nội bộ được mời tham dự các cuộc họp đột xuất hoặc mở rộng của HĐQT và Ban TGD để tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ.

Trong quá trình hoạt động giám sát và thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, Ban kiểm toán nội bộ đã có những báo cáo kết luận, kiến nghị bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị và Ban TGD xem xét và giải quyết những tồn tại vướng mắc.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban kiểm toán nội bộ, Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc có sự phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các tồn tại trong quá trình kiểm tra, kiểm toán đối với các đơn vị trực thuộc.

Ban kiểm toán nội bộ đã tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của công ty.

Hàng tháng, quý Ban kiểm toán nội bộ đã kiểm tra hoạt động của các đơn vị trực thuộc, phát hiện kịp thời các sai sót trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đề xuất các biện pháp chấn chỉnh phù hợp để đảm bảo hoạt động sản xuất đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của công ty.

Các Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ đều được Hội đồng quản trị xem xét, thẩm định và phê duyệt. Kế hoạch kiểm toán đều được Ban kiểm toán nội bộ thông báo đến Ban điều hành, cán bộ quản lý và các đơn vị được kiểm toán biết để thực hiện.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Ban Lãnh đạo Công ty luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư mới thông qua các buổi làm việc trực tiếp và gián tiếp với các quỹ đầu tư, nhà đầu tư để mở rộng thị trường hoạt động sản xuất kinh doanh công ty.

Thông tin tài chính và phi tài chính được công bố đầy đủ và kịp thời trên website của Công ty tại địa chỉ <http://www.xaydung47.vn> và trên website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Đào tạo theo kế hoạch và yêu cầu thực tế công việc theo từng chức danh về công tác quản trị.

GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS & BĐH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao HĐQT	Ghi chú
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch HĐQT	100%	đến 28/6/2020
2	Lê Trường Sơn	Phó CT HĐQT	100%	đến 28/6/2020
4	Tạ Nam Bình	TV HĐQT	100%	năm 2020
5	Võ Trọng Hiếu	TV HĐQT	100%	năm 2020
6	Lê Trung Nam	Chủ tịch HĐQT	100%	Từ 28/6/2020
7	Phạm Nam Phong	Phó CT HĐQT	100%	Từ 28/6/2020
9	Bùi Văn Tuyền	TV HĐQT	100%	Từ 28/6/2020

BAN ĐIỀU HÀNH

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Lương và thưởng theo kết quả hoạt động của Công ty	Thù lao HĐQT
1	Dương Minh Quang	TV HĐQT - Tổng giám đốc	91%	9%
2	Nguyễn Hữu Hải	TV HĐQT - Phó Tổng giám đốc	93%	7%
3	Đình Tấn Dương	Phó Tổng giám đốc	100%	-
4	Nguyễn Xuân Cần	Phó Tổng giám đốc	100%	-

Thù lao cho HĐQT năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty phê duyệt.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có



PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG



Đảm bảo sức khỏe.

Đảm bảo sản xuất. ”

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, xây lắp nên nguồn nguyên vật liệu chủ yếu là dăm cát, xi măng, thép,... Tất cả vật liệu đưa vào dự án đều được phòng vật tư - thiết bị, phòng thí nghiệm LAS XD-325 và phòng kế hoạch kiểm tra từ khâu lựa chọn nhà cung cấp, đảm bảo đáp ứng đủ số lượng, chất lượng theo yêu cầu của dự án với đơn giá thấp nhất.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty thực hiện đáp ứng đủ các yêu cầu về việc tiêu thụ năng lượng, thực hiện tiết kiệm và thường xuyên tìm các giải pháp đầu tư thay thế các máy móc thiết bị đã cũ bằng các máy móc thiết bị mới tiết kiệm năng lượng sử dụng. Đối với hoạt động của nhà hàng khách sạn, nhờ việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, tắt các thiết bị khi không cần thiết sử dụng,... đã giúp Công ty tiết kiệm được điện năng tiêu thụ. Đối với hoạt động xây lắp, Công ty áp dụng chính sách khoán và định mức xăng dầu. Nhờ vậy, đã giảm được đáng kể lượng tiêu hao xăng dầu so với trước đây.

TIÊU THỤ NƯỚC

Với hoạt động xây lắp, Công ty cũng thường xuyên tận dụng nguồn nước tự nhiên từ các kênh rạch, sông suối nơi thi công các công trình để thực hiện dự án. Các hoạt động khai thác và xả thải đều được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và Công ty luôn duy trì, thực hiện đúng theo giấy phép.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Trong năm Công ty không có trường hợp bị xử phạt về vi phạm Pháp luật và môi trường.
- Các dự án đều thực hiện nộp thuế tài nguyên và phí môi trường theo đúng quy định.
- Công ty đã trồng hàng nghìn cây xanh ở các mái dốc, bãi thải trên khu vực công trường nhằm hạn chế xói mòn, sạt lở đất vì an toàn sinh thái và cải thiện cảnh quan môi trường cho khu vực xây dựng.
- Với phương châm "Vì một môi trường bền vững". Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thi công.
- Bên cạnh đó, cây xanh luôn được trồng trong khuôn viên nhà ở và nhà làm việc, tạo không gian làm việc xanh - sạch. Việc đảm bảo môi trường và cảnh quan Xanh – Sạch – Đẹp trên công trường, không chỉ là yêu cầu bắt buộc của Dự án, mà còn tạo được không khí hài hòa trên công trường, góp phần bảo vệ môi trường.



CC47 tập huấn nâng cao nghiệp vụ Kế toán & Công tác quản lý lao động tiền lương cho các đơn vị trực thuộc.

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2020, Công ty đã phối hợp cùng Trung tâm dạy nghề Du lịch & Xuất khẩu lao động Bình Định (DNDL&XKLD) hướng dẫn và hỗ trợ thông tin để học viên đăng ký thi các chứng chỉ Nhật ngữ quốc tế như JLPT, NAT TEST, TOP J...

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, kiểm soát tốt việc tuân thủ đúng quy trình, quy định trong toàn Công ty, ngày 11/05/2020, tại Văn phòng Công ty CPXD 47 số 8 Biên Cương, thành phố Quy Nhơn đã diễn ra chương trình tập huấn nâng cao nghiệp vụ kiểm soát chi phí và chế độ tiền lương khoán cho các đơn vị trực thuộc. Toàn thể nhân viên nghiệp vụ thuộc hai khối Tài chính Kế toán và Tổ chức Hành chính đã được phổ biến các quy định, quy trình kiểm soát chi phí, nguyên vật liệu, quy trình quản lý và thanh quyết toán chi phí tiền mặt, quy trình về quản lý chi phí hành chính và chi phí khác tại đơn vị cũng như Hệ thống các quy định, chính sách mới năm 2020 của Công ty như: Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy trình xử lý kỷ luật lao động; Công tác quản lý, thanh toán chế độ lương, phúc lợi cho người lao động...

Từ ngày 22/9/2020 đến ngày 26/9/2020 Công ty Cổ phần Xây Dựng 47 (CC47) phối hợp cùng Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, TP Quy Nhơn (Bình Định) đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2020 cho Cán bộ công nhân viên (CB-CNV) và người lao động trong toàn công ty, đây là hoạt động diễn ra thường niên của CC47.

Trong năm 2020, Công ty đã thăm và tặng quà nhằm biểu dương tinh thần Cán bộ công nhân viên (CB-CNV) của công ty đang thi công tại Công trường Hồ chứa nước Đồng Mít (huyện An Lão, tỉnh Bình Định). Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động trong công ty với phương châm "Đảm bảo sức khỏe, đảm bảo sản xuất".

Ngày 03/10/2020, ông Lê Trung Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đã đến thăm và tặng quà nhằm biểu dương tinh thần Cán bộ công nhân viên (CB-CNV) của công ty đang thi công tại Công trường Hồ chứa nước Đồng Mít (huyện An Lão, tỉnh Bình Định). Ngoài ông Lê Trung Nam còn có ông Trương Nhật Quang, Cố vấn HĐQT và ông Dương Minh Quang, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty cùng tham dự buổi biểu dương và tặng quà trên.



Chủ tịch Hội đồng quản trị Lê Trung Nam, thăm và tặng quà biểu dương Cán bộ công nhân viên Công trường Hồ chứa nước Đồng Mít.

TRÁCH NHIỆM VÌ CỘNG ĐỒNG

Trong năm 2020, Công ty đã thăm và tặng quà nhằm biểu dương tinh thần Cán bộ công nhân viên (CB-CNV) của công ty đang thi công tại Công trường Hồ chứa nước Đồng Mít (huyện An Lão, tỉnh Bình Định). Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động trong công ty với phương châm “Đảm bảo sức khỏe, đảm bảo sản xuất”.

Chào mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, hưởng ứng tháng hành động vì trẻ em; Triển khai nội dung chương trình hoạt động của Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty trong năm 2020. Ngày 01/6/2020 tại Khách sạn Hải Âu, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty CPXD 47 (CC47) đã phối hợp tổ chức Chương trình “Ngày hội tuổi thơ 1/6” cho các cháu thiếu nhi. Đây là hoạt động thường niên của Công ty nhằm tuyên dương, khen thưởng con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và đồng thời tặng hơn 190 phần quà quà cho các cháu nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1-6.

Phát động chương trình “Chung tay giải cứu dưa hấu cho bà con nông dân tỉnh Bình Định”, Công ty Cổ phần Xây dựng 47, Khách sạn Hải Âu cùng sự hỗ trợ truyền tải thông tin của cộng đồng mạng chương trình đã được lan tỏa rộng rãi đến với người dân tại TP. Quy Nhơn.

Ngày 5/12/2020, tại TP. Hồ Chí Minh, Quỹ học bổng Vừ A Dính, Câu lạc bộ “Vì Hoàng Sa – Trường Sa thân yêu” phối hợp cùng Đài truyền hình TP.Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình “Hành trình mùa xuân lên rừng xuống biển”. Chương trình tổ chức nhằm mục đích tổng kết một năm hoạt động của Quỹ học bổng Vừ A Dính và Câu lạc bộ “Vì Hoàng Sa – Trường Sa thân yêu”; Trao giải thưởng Vừ A Dính cho 10 tập thể và 20 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực, có những sáng kiến và công trình khoa học, những mô hình hoạt động mang lại lợi ích thiết thực cho miền núi, biên giới và hải đảo; Trao tặng quà Tết cho UBND huyện Trường Sa – tỉnh Khánh Hòa, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân và ngư dân có hoàn cảnh khó khăn...



“Ngày hội tuổi thơ 01/06” cho các cháu thiếu nhi



C47 - “Chung tay giải cứu dưa hấu cho bà con nông dân tỉnh Bình Định”

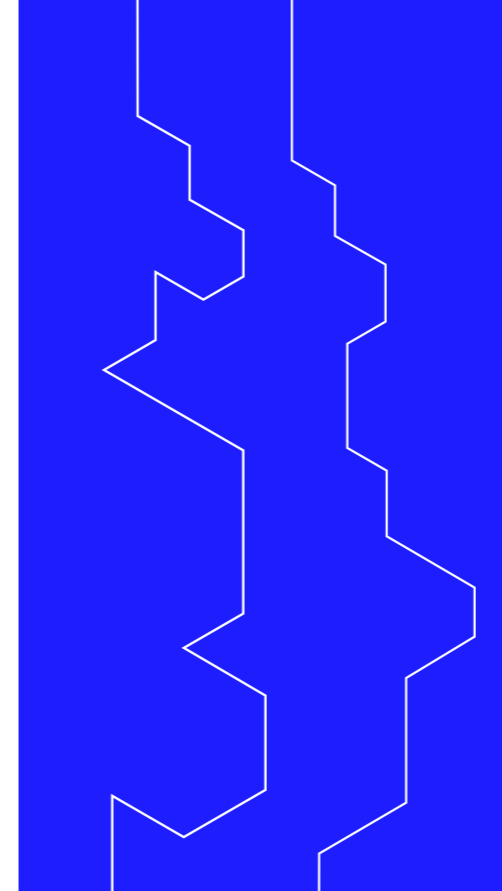


Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đồng hành cùng Quỹ học bổng Vừ A Dính.

Trung tâm dạy nghề Du lịch và Xuất khẩu Lao động Bình Định - Công ty Cổ phần Xây dựng 47



C47 tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ - Công nhân viên.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	108
02	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	111
03	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	112
04	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	114

PHẦN VII



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 47 trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Xây dựng 47 theo Quyết định số 4411/2001/QĐ/BNN-TCCB ngày 08/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747, đăng ký lần đầu ngày 27/06/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp và thay đổi lần thứ 18 ngày 22 tháng 05 năm 2020.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Trung Nam	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/06/2020
Ông Nguyễn Lương Am	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 28/06/2020
Ông Phạm Nam Phong	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/06/2020
Ông Lê Trường Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 28/06/2020
Ông Bùi Văn Tuyền	Thành viên HĐQT Không điều hành	(Bổ nhiệm ngày 28/06/2020)
Ông Tạ Nam Bình	Thành viên HĐQT không điều hành	
Ông Võ Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành	
Ông Nguyễn Hữu Hải	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/06/2020

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 vào ngày 24/11/2018, Công ty thay đổi mô hình quản trị từ mô hình Ban kiểm soát sang mô hình ban kiểm toán nội bộ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Tạ Nam Bình	Trưởng Ban	
Ông Lương Đăng Hào	Phó ban thường trực	
Ông Võ Trọng Hiếu	Phó trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 1/11/2020
Ông Lê Trung Nam	Phó ban	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã điều hành công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Minh Quang	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Xuân Cần	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đinh Tấn Dương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phan Thanh Lân	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25/03/2020
Ông Hồ Đình Phong	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/04/2020
Ông Phạm Văn Nho	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01/04/2020

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty đại chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 03 năm 2021

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Đương Minh Quang

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**

TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Số : /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2020
của Công ty Cổ phần Xây dựng 47

Kính gửi:

**Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng 47**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 được lập ngày 27 tháng 03 năm 2021, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính đã trung thực, hợp lý không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp là cơ sở ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Phó Tổng Giám đốc



Lê Phương Anh

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
số 0739-2018-133-1

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Khánh Vân
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
Kiểm toán : 0371-2018-133-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.083.845.705.647	1.272.752.109.425
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	16.892.129.583	46.965.478.327
111	1. Tiền		16.892.129.583	46.965.478.327
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		339.040.867.913	393.527.033.315
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	282.840.806.838	294.842.213.800
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	26.273.349.566	38.033.966.908
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	35.517.032.509	66.241.173.607
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	7	(5.590.321.000)	(5.590.321.000)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	8	727.852.950.670	831.215.629.546
141	1. Hàng tồn kho		727.852.950.670	831.215.629.546
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		59.757.481	1.043.968.237
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10.a	22.745.454	158.010.500
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		31.125.448	30.143.349
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà n	17	5.886.579	855.814.388
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính		-	-
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		536.339.871.017	647.397.986.203
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.228.554.749	4.858.765.808
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác		6.228.554.749	4.858.765.808
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	II. Tài sản cố định		459.299.091.438	609.809.051.760
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	458.198.476.579	608.583.949.911
222	- Nguyên giá		1.261.536.023.724	1.434.249.703.955
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(803.337.547.145)	(825.665.754.044)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	1.100.614.859	1.225.101.849
228	- Nguyên giá		2.055.278.273	2.000.062.273
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(954.663.414)	(774.960.424)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
231	- Nguyên giá		-	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	9	56.830.188.439	17.523.248.297
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang d		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		56.830.188.439	17.523.248.297
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		3.490.000.000	4.750.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		3.490.000.000	4.750.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		10.492.036.391	10.456.920.338
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10.b	10.492.036.391	10.456.920.338
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.620.185.576.664	1.920.150.095.628

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.316.163.960.644	1.631.450.881.647
310	I. Nợ ngắn hạn		992.932.767.542	1.094.274.594.254
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	272.566.069.899	252.157.253.257
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		14.573.055.257	85.561.522.936
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	36.707.428.645	1.512.311.675
314	4. Phải trả người lao động		21.784.864.201	19.499.472.844
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	15.149.137.604	10.627.672.393
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	24.804.906.065	29.253.750.273
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	601.872.276.868	691.016.905.449
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.475.029.003	4.645.705.427
330	II. Nợ dài hạn		323.231.193.102	537.176.287.393
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		255.528.298.000	465.685.993.000
337	3. Phải trả dài hạn khác	19.b	-	697.249.173
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14.b	62.006.026.944	66.546.732.854
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		304.021.616.020	288.699.213.981
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	304.021.616.020	288.699.213.981
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		170.201.300.000	170.201.300.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		170.201.300.000	170.201.300.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		32.680.208.094	32.680.208.094
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		56.870.894.198	53.293.231.178
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.494.342.957	7.231.458.310
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(4.341.330.602)	(4.562.944.856)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		26.835.673.559	11.794.403.166
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		21.774.870.771	25.293.016.399
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.620.185.576.664	1.920.150.095.628

Người lập biểu

Nguyễn Quốc Hùng

Kế toán trưởng

Hồ Đình Phong

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Đương Minh Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	1.233.083.426.639	894.619.629.222
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)		1.233.083.426.639	894.619.629.222
11	4. Giá vốn hàng bán	23	1.090.571.479.769	813.981.149.633
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		142.511.946.870	80.638.479.589
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	8.855.852.904	23.003.528.882
22	7. Chi phí tài chính	25	67.013.720.873	82.425.711.539
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		60.773.140.613	71.952.028.071
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	35.339.093.610	36.063.322.488
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}		49.014.985.291	(14.847.025.556)
31	12. Thu nhập khác	26	4.080.161.372	25.558.744.072
32	13. Chi phí khác	27	27.260.992.209	3.254.183.832
40	14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		(23.180.830.837)	22.304.560.240
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		25.834.154.454	7.457.534.684
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	6.040.764.701	2.717.110.482
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		1.450.555.793	1.201.110.201
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		18.342.833.960	3.539.314.001
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		21.731.246.442	6.401.143.958
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(3.388.412.482)	(2.861.829.957)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	857	253
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu			

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc

Nguyễn Quốc Hùng

Hồ Đình Phong

Dương Minh Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Phương pháp gián tiếp

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
01	1. Lợi nhuận trước thuế	25.834.154.454	7.457.534.684
	2. Điều chỉnh cho các khoản	138.505.818.840	125.372.828.904
02	- Khấu hao tài sản cố định	61.963.242.324	101.481.022.272
03	- Các khoản dự phòng	-	-
04	- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	100.050	-
05	- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	15.769.335.853	(48.060.221.439)
06	- Chi phí lãi vay	60.773.140.613	71.952.028.071
07	- Các khoản điều chỉnh khác	-	-
08	3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	164.339.973.294	132.830.363.588
09	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	3.572.039.891	23.646.877.065
10	- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	103.362.678.876	2.175.686.083
11	- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	(231.901.709.159)	(73.441.580.584)
12	- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	100.148.993	(3.825.030.650)
13	- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	(56.251.675.402)	(61.324.355.678)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4.365.462)	(4.454.182.240)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(363.000.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(17.145.908.969)	15.607.777.584
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	(46.317.062.123)	(3.641.794.833)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	70.761.929.741	47.423.418.003
23	3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị	-	(2.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(82.455.760.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	131.611.409.444	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	8.855.852.904	636.803.436
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	82.456.369.966	42.418.426.606

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Tiếp theo)
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	585.878.939.842	510.283.279.694
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(679.564.274.333)	(651.865.122.545)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(1.698.375.200)	(32.341.884.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(95.383.709.691)	(173.923.727.651)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(30.073.248.694)	(115.897.523.461)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	46.965.478.327	162.861.276.342
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(100.050)	1.725.446
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	16.892.129.583	46.965.478.327

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hùng

Hồ Đình Phong

Đương Minh Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 (sau đây gọi tắt là "Công ty") thành lập và hoạt động theo Mã số doanh nghiệp số 4100258747 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp và thay đổi lần thứ 18 ngày 22 tháng 05 năm 2020.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 47.**

Tên Công ty viết tắt: **CC47**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 170.201.300.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ, hai trăm lẻ một triệu ba trăm nghìn đồng./.). Tương đương với 17.020.130 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, công nghiệp.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng
- Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc nước ngoài
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động
- Điều hành tour du lịch
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.6. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Thiết bị văn phòng	03 – 05 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	03 năm
- Phần mềm quản lý	05 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.9. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.11. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.12. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.14. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

b. Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c. Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác: giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

2.16. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.17 Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**a. Mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC – hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở số liệu của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 và các Công ty con, bao gồm:

Tên các Công ty con:	Quyền biểu quyết	Địa chỉ
1. Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Phong	67,7%	Thôn Hòa Sơn, Xã Bình Tường, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định.
2. Công ty TNHH MTV Cung ứng và Xuất khẩu Lao động Bình Định	100%	Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
3. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Hải Âu	100%	Số 489 đường An Dương Vương, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

b. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính từ Công ty mẹ và các Công ty con. Các Công ty được xác định là công ty con của Công ty khi có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các Công ty này.

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Báo cáo tài chính của các công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Các chính sách kế toán của các Công ty con có thể được điều chỉnh nhằm đảm bảo chính sách kế toán được áp dụng ở Công ty mẹ và các Công ty con không có sự khác biệt đáng kể.

Tất cả các nghiệp vụ (giao dịch) và số dư chủ yếu giữa các Công ty con trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Giá trị khoản đầu tư của Công ty vào các Công ty liên kết được phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ tại Công ty liên kết tương ứng vượt quá phần vốn góp của Tổng Công ty tại các Công ty này đều không được ghi nhận.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt, tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào lợi ích của Công ty trừ đi Cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

(iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Công ty mẹ được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Công ty mẹ, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Công ty mẹ phải chia sẻ vượt quá lợi ích của công ty mẹ trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty mẹ có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt tại quỹ	12.069.027.308	18.663.713.209
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.823.102.275	28.301.765.118
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (VND)	4.823.102.275	28.301.765.118
Cộng	16.892.129.583	46.965.478.327

4. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	282.840.806.838	294.842.213.800
- Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 7	1.330.399.000	139.625.647.000
- Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn- Sông Hình	22.074.172.022	70.078.505.730
- Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 6	166.041.858.000	29.324.988.000
- Các đối tượng khác	93.394.377.816	55.813.073.070
b. Dài hạn	-	-
Cộng	282.840.806.838	294.842.213.800

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	26.273.349.566	38.033.966.908
- Công ty TNHH CAVICO Việt Nam	5.590.321.000	5.590.321.000
- CREG TBM Germany GmbH	2.892.747.600	2.892.747.600
- Công ty TNHH XD An Đạt Thịnh	4.199.687.918	1.699.687.918
- Các đối tượng khác	13.590.593.048	27.851.210.390
b. Dài hạn	-	-
Cộng	26.273.349.566	38.033.966.908

6. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	35.517.032.509	-	66.241.173.607	-
Kinh phí công đoàn	1.289.630.624	-	3.688.220	-
Tạm ứng	1.133.855.311	-	3.555.419.940	-
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	663.443.868	-	261.421.934	-
Phải thu khác (*)	32.430.102.706	-	62.420.643.513	-
+ Phải thu từ hợp đồng ủy thác đầu tư	882.520.931	-	48.841.920.128	-
+ Khác	31.547.581.775	-	13.578.723.385	-
b. Dài hạn	6.228.554.749	-	4.858.765.808	-
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	6.228.554.749	-	4.858.765.808	-
Cộng	41.745.587.258	-	71.099.939.415	-

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

7. NỢ XẤU Đơn vị tính: VND

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty TNHH Cavico Việt Nam	5.590.321.000	-	5.590.321.000	-
Cộng	5.590.321.000	-	5.590.321.000	-

8. HÀNG TỒN KHO Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	48.603.089.112	-	66.863.508.875	-
Công cụ, dụng cụ	2.099.612.021	-	512.016.457	-
Chi phí sản xuất kinh doanh	676.854.606.485	-	763.577.678.252	-
Hàng hoá	295.643.052	-	262.425.962	-
Cộng	727.852.950.670	-	831.215.629.546	-

- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối kỳ: 0 VND.

(*) Chi tiết một số công trình có giá trị lớn:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Công trình Đa Nhim	118.481.879.226	170.224.615.689
- Công trình Tuyến Áp lực	-	21.119.959.700
- Công trình Cửa Nhận nước	15.412.422.840	53.802.583.843
- Công trình đường hầm TBM	17.185.498.109	172.827.923.158
- Công trình Tân Mỹ	190.038.150.133	218.313.084.636
- Công trình Đồng Mít	205.495.877.150	113.868.350.187
- Các công trình khác	130.240.779.027	13.421.161.039
Cộng	676.854.606.485	763.577.678.252

9. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Xây dựng cơ bản dở dang	56.830.188.439	17.523.248.297
+ Dự án Cải tạo Công năng VPCT	53.086.907.160	13.908.830.654
+ Dự án sinh thái Định Bình	3.041.794.343	3.041.794.343
- Khác	701.486.936	572.623.300
Cộng	56.830.188.439	17.523.248.297

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	22.745.454	158.010.500
Công cụ dụng cụ	22.745.454	158.010.500
b. Dài hạn	10.492.036.391	10.456.920.338
Chi phí giải phóng mặt bằng Phước An	4.975.280.426	5.528.089.361
Hệ thống camera, quyền khai thác KS Đồng Mít	1.736.756.104	2.536.097.428
Hệ thống làm lạnh bê tông+ quyền khai thác KS Tân Mỹ	1.247.616.486	1.843.046.298
Chi phí khác	2.532.383.375	549.687.251
Cộng	10.514.781.845	10.614.930.838

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

11. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	275.437.101.207	966.727.618.716	178.025.284.089	14.059.699.943	1.434.249.703.955
Số tăng trong năm	357.000.000	10.590.185.981	1.132.378.181	-	12.079.564.162
- Mua trong năm	357.000.000	5.465.527.800	1.132.378.181	-	6.954.905.981
- Phân loại lại	-	5.124.658.181	-	-	5.124.658.181
Số giảm trong năm	-	(179.668.586.212)	(4.963.608.182)	(161.049.999)	(184.793.244.393)
- Bồi thường dự án	-	(179.486.741.768)	-	-	(179.486.741.768)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Phân loại lại	-	-	(4.963.608.182)	(161.049.999)	(5.124.658.181)
- Giảm khác	-	(181.844.444)	-	-	(181.844.444)
Số cuối năm	275.794.101.207	797.649.218.485	174.194.054.088	13.898.649.944	1.261.536.023.724
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	38.944.815.335	629.036.534.030	145.141.671.736	12.542.732.943	825.665.754.044
Số tăng trong năm	5.611.729.865	48.619.549.898	7.053.663.425	584.664.095	61.869.607.283
- Khấu hao trong năm	5.611.729.865	48.533.481.949	7.053.663.425	584.664.095	61.783.539.334
- Phân loại lại	-	86.067.949	-	-	86.067.949
Số giảm trong năm	(2.174.917)	(84.111.746.233)	(78.524.701)	(5.368.331)	(84.197.814.182)
- Thanh lý nhượng bán	-	(84.099.623.270)	-	-	(84.099.623.270)
- Phân loại lại	(2.174.917)	-	(78.524.701)	(5.368.331)	(86.067.949)
- Giảm khác	-	(12.122.963)	-	-	(12.122.963)
Số cuối năm	44.554.370.283	593.544.337.695	152.116.810.460	13.122.028.707	803.337.547.145
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	236.492.285.872	337.691.084.686	32.883.612.353	1.516.967.000	608.583.949.911
Tại ngày cuối năm	231.239.730.924	204.104.880.790	22.077.243.628	776.621.237	458.198.476.579

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đang thế chấp:
- TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Phần mềm máy tính	Tổng cộng	
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.000.062.273	2.000.062.273	
- Mua trong năm	55.216.000	55.216.000	
- Giảm khác	-	-	
Số cuối năm	2.055.278.273	2.055.278.273	
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	774.960.424	774.960.424	
- Khấu hao trong năm	179.702.990	179.702.990	
- Giảm khác	-	-	
Số cuối năm	954.663.414	954.663.414	
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	1.225.101.849	1.225.101.849	
Tại ngày cuối năm	1.100.614.859	1.100.614.859	

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đang thế chấp các khoản vay: 0 VND

- Giá trị TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng: 0 VND

13/12/2020

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn

13. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản mục	Đơn vị tính: VND					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá gốc	Giá hợp lý
	Giá gốc	Dự phòng	Dự phòng	Giá hợp lý		
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (dài hạn)	3.490.000.000	-	-	3.490.000.000	4.750.000.000	4.750.000.000
Trái phiếu Ngân hàng BIDV	3.490.000.000	-	-	3.490.000.000	4.750.000.000	4.750.000.000
Cộng	3.490.000.000	-	-	3.490.000.000	4.750.000.000	4.750.000.000

14. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a. Ngắn hạn	601.872.276.868	601.872.276.868	585.878.939.842	675.023.568.423	691.016.905.449	691.016.905.449	
Vay ngắn hạn	598.212.276.868	598.212.276.868	582.278.939.842	646.331.504.843	662.264.841.869	662.264.841.869	
- Vay ngân hàng	598.212.276.868	598.212.276.868	582.278.939.842	646.331.504.843	662.264.841.869	662.264.841.869	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định	598.212.276.868	598.212.276.868	582.278.939.842	646.331.504.843	662.264.841.869	662.264.841.869	
Nợ dài hạn đến hạn trả	3.660.000.000	3.660.000.000	3.600.000.000	28.692.063.580	28.752.063.580	28.752.063.580	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định	3.660.000.000	3.660.000.000	3.600.000.000	28.692.063.580	28.752.063.580	28.752.063.580	
b. Dài hạn	62.006.026.944	62.006.026.944	-	4.540.705.910	66.546.732.854	66.546.732.854	
- Vay ngân hàng	-	-	-	4.540.705.910	66.546.732.854	66.546.732.854	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định	62.006.026.944	62.006.026.944	4.540.705.910	4.540.705.910	66.546.732.854	66.546.732.854	
Tổng cộng	663.878.303.812	663.878.303.812	585.878.939.842	679.564.274.333	757.563.638.303	757.563.638.303	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

14. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Thông tin bổ sung cho các khoản vay:

Vay Công ty mẹ**Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn:**

- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2018/300495 ngày 20/07/2018 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định.
- Hạn mức cấp tín dụng: 1.621.000.000.000 đồng (Trong đó: Hạn mức cho vay và hạn mức phát hành LC: 621.000.000.000 đồng; Hạn mức bảo lãnh: 1.000.000.000.000 đồng).
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C.
 - Thời gian duy trì hạn mức: Đến hết ngày 30/06/2021
 - Thời hạn cho vay được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.
 - Lãi suất cho vay được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ.
 - Biện pháp bảo đảm: Thực hiện theo các Hợp đồng cầm có/thế chấp/bảo lãnh/ký quỹ (gọi chung là Hợp đồng bảo đảm) được giao kết trước ngày, cùng ngày hoặc sau ngày Hợp đồng này.
- Số dư tiền vay tại thời điểm 31/12/2020 là: 598.212.276.868 đồng.

Vay Công ty con

- Khoản vay dài hạn ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/HDDH ngày 08/07/2013 và "Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2013/HDDH ngày 08/07/2017".
- Tổng số tiền vay: 86.000.000.000 đồng.
 - Mục đích: Thanh toán một phần chi phí dự án thủy điện Văn Phong.
 - Thời hạn: Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 31/12/2028 theo Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2013/HDDH ngày 08/07/2013.
 - Lãi suất: Lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 13%/ năm điều chỉnh 3 tháng 1 lần, lãi suất quá hạn 120% lãi trong hạn
- Theo văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2013/HDDH ngày 08/07/2013 lập ngày 31/08/2017
- BIDV cho phép Công ty CP thủy điện Văn Phong giãn nợ đến năm 2028. Đồng thời, BIDV cho phép Văn Phong hàng năm trả một khoản lãi vay tối thiểu (Theo thông báo lãi vay hàng Quý của BIDV thì lãi vay năm 2020 là 6.406.922.936 đồng), phần lãi vay chênh lệch giữa thực tế và khoản lãi vay tối thiểu này sẽ được trả toàn bộ vào 31/12/2028.
- Số dư tiền vay tại thời điểm 31/12/2020 là: 65.666.026.944 đồng. Trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 3.660.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
a. Ngắn hạn	272.566.069.899	272.566.069.899	252.157.253.257	252.157.253.257
- Công ty TNHH TMDV Tân Trường Phúc	20.429.789.816	20.429.789.816	25.395.817.474	25.395.817.474
- Các đối tượng khác	252.136.280.083	252.136.280.083	226.761.435.783	226.761.435.783
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	272.566.069.899	272.566.069.899	252.157.253.257	252.157.253.257

c. Các bên liên quan

Đơn vị tính: VND

	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Cty TNHH TMDV Tân Trường Phúc	Người đại diện Pháp luật Công ty Tân Trường Phúc là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng 47 đến ngày 28/06/2020	20.429.789.816	25.395.817.474

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Số cuối năm VND Số đầu năm VND

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	14.573.055.257	85.561.522.936
- Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	4.938.370.504	6.005.468.295
- Công ty Cổ phần ĐT&XD Thủy Điện Đồng Mít	2.128.000.000	2.128.000.000
- Liên danh SamSung - CC47	2.887.255.871	-
- Khách sạn Hải Âu	2.969.854.476	-
- BQL Đầu tư Xây dựng Thủy lợi 6	-	51.989.972.000
- Ban Quản Lý Dự Án Điện 3 - CN Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	-	21.713.251.607
- Khác	1.649.574.406	3.724.831.034
b. Dài hạn	255.528.298.000	465.685.993.000
- BQL Đầu tư Xây dựng Thủy lợi 6	255.528.298.000	255.528.298.000
- BQL Đầu tư Xây dựng Thủy lợi 7	-	210.157.695.000
Cộng	270.101.353.257	551.247.515.936

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số còn phải thu cuối năm	Số còn phải nộp cuối năm
Thuế Giá trị gia tăng	-	1.491.069.450	22.347.748.474	5.332.905.607	-	18.470.912.317
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-
Thuế Xuất nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	855.814.388	19.367.560	6.040.764.701	4.365.462	19	5.184.950.313
Thuế Thu nhập cá nhân	-	1.874.665	754.836.682	635.103.764	5.886.560	127.494.143
Thuế Tài nguyên	-	-	12.392.000.016	3.039.201.591	-	9.352.798.425
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	1.129.861.659	1.129.861.659	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	44.166.827	44.166.827	-	-
Các loại thuế khác	-	-	2.000.000	2.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	4.900.841.220	1.329.567.773	-	3.571.273.447
Cộng	855.814.388	1.512.311.675	47.612.219.579	11.517.172.683	5.886.579	36.707.428.645

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	15.149.137.604	10.627.672.393
- Lãi vay	15.149.137.604	10.627.672.393
b. Dài hạn	-	-
Cộng	15.149.137.604	10.627.672.393

19. PHẢI TRẢ KHÁC	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	24.804.906.065	29.253.750.273
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
Kinh phí công đoàn	1.519.111	4.617.309.537
Bảo hiểm xã hội	7.028.857.231	36.926.029
Bảo hiểm y tế	162.967.316	4.781.336
Bảo hiểm thất nghiệp	72.508.175	4.427.295
Phải trả về cổ phần hoá	130.705.324	130.705.324
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	17.407.462.396	24.449.172.003
Tạm ứng (Dư Có TK 141)	886.512	10.428.749
b. Dài hạn	-	697.249.173
Phải trả dài hạn khác (*)	-	697.249.173
Cộng	24.804.906.065	29.950.999.446

(*) Chi tiết:	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	17.407.462.396	24.449.172.003
+ Thu tiền bồi thường	-	-
+ Thu tiền XKLD	115.411.997	2.646.865.900
+ Thuế thu nhập cá nhân tạm thu	5.171.606.729	3.327.194.556
+ Công ty TNHH Nông nghiệp Xanh Măng Đen	482.075.000	2.517.925.000
+ Công ty TNHH MTV Cung ứng và Xuất nhập khẩu lao	163.834.046	923.834.046
- Các khoản phải trả khác	11.474.534.624	15.033.352.501
b. Dài hạn	-	697.249.173
- Các khoản phải trả khác	-	697.249.173

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU	Đơn vị tính: VND	
a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát
Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Cộng
Số dư đầu năm trước	52.889.680.362	32.012.064.579
- Tăng vốn trong năm trước	-	-
- Lãi (lỗ) trong năm trước	6.401.143.958	6.401.143.958
- Tăng khác	-	-
- Trích lập các quỹ	(1.044.599.129)	(260.979.955)
- Giảm trong năm	-	(2.861.829.957)
- Lỗ trong năm trước	-	-
- Cổ tức	(32.341.884.800)	(32.341.884.800)
- Chuyển lợi nhuận thành vốn góp	(1.118.003.291)	(3.857.218.223)
- Giảm khác	7.231.458.310	(5.355.289.872)
Số dư cuối năm trước	53.293.231.178	25.293.016.399
Số dư đầu năm nay	53.293.231.178	25.293.016.399
- Tăng vốn trong kỳ này	-	-
- Lãi (lỗ) trong kỳ này	21.731.246.442	18.342.833.960
- Tăng khác	-	-
- Trích lập các quỹ	(4.769.986.596)	(1.192.323.576)
- Giảm khác	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-
- Cổ tức	(1.698.375.200)	(1.698.375.200)
- Giảm do bán công ty con	(129.733.146)	(129.733.146)
Số dư cuối năm nay	56.870.894.198	304.021.616.020

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổ chức	16.370.000	16.370.000
Cá nhân	170.184.930.000	170.184.930.000
Cộng	170.201.300.000	170.201.300.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	170.201.300.000	170.201.300.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	170.201.300.000	170.201.300.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

d. Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.020.130	17.020.130
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.020.130	17.020.130
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17.020.130	17.020.130
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.020.130	17.020.130
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17.020.130	17.020.130
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP		

f. Các quỹ của doanh nghiệp	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	56.870.894.198	53.293.231.178
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	733,65	52,87
- EUR		

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

22. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a. Doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	19.167.011.757	11.990.218.026
- Doanh thu thi công xây lắp	1.078.065.530.790	736.388.197.844
- Doanh thu dịch vụ khách sạn du lịch	116.537.030.840	129.914.029.141
- Doanh thu Xuất khẩu lao động	1.269.545.129	3.205.024.613
- Doanh thu sản xuất điện	8.864.441.880	9.422.840.702
- Doanh thu khác	9.179.866.243	3.699.318.896
Cộng	1.233.083.426.639	894.619.629.222

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Giá vốn bán hàng hóa, vật tư	12.242.662.535	10.707.949.796
- Giá vốn thi công xây lắp	1.018.569.253.352	699.980.736.003
- Giá vốn dịch vụ khách sạn du lịch	43.119.801.918	91.237.798.223
- Giá vốn Xuất khẩu lao động	167.580.041	784.920.700
- Giá vốn sản xuất điện	11.053.397.786	10.619.112.151
- Giá vốn khác	5.418.784.137	650.632.760
Cộng	1.090.571.479.769	813.981.149.633

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, cho vay	77.120.763	279.898.869
- Lãi từ thanh lý khoản đầu tư	8.156.117.936	22.365.000.000
- Lãi từ bán trái phiếu	381.980.000	
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	240.634.205	356.904.567
- Chênh lệch tỷ giá		1.725.446
Cộng	8.855.852.904	23.003.528.882

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền vay	60.773.140.613	71.952.028.071
- Trích lập/hoàn nhập dự phòng		
- Chênh lệch tỷ giá	100.050	
- Khác	6.240.480.210	10.473.683.468
Cộng	67.013.720.873	82.425.711.539

26. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Các khoản nợ không phải trả	2.642.069.262	
- Thanh lý tài sản cố định		25.058.418.003
- Thu nhập khác	1.438.092.110	500.326.069
Cộng	4.080.161.372	25.558.744.072

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

27. CHI PHÍ KHÁC	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	1.260.249.160	116.671.997
- Các khoản công nợ không thu hồi được	1.321.862.935	366.979.967
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ		2.722.742.613
- Thanh lý tài sản cố định	24.625.188.757	
- Khác	53.691.357	47.789.255
Cộng	27.260.992.209	3.254.183.832

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.339.093.610	36.063.322.488
- Chi phí nguyên, vật liệu	1.624.341.205	2.194.249.076
- Chi phí nhân công	17.995.245.111	14.361.347.720
- Chi phí khấu hao	476.799.922	325.120.084
- Thuế, phí, lệ phí	147.178.764	120.179.853
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	606.788.607	2.000.518.467
- Chi phí khác bằng tiền	14.488.740.001	17.061.907.288
Cộng	35.339.093.610	36.063.322.488

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	6.040.764.701	2.717.110.482
Tổng chi phí thuế TNDN năm hiện hành	6.040.764.701	2.717.110.482

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	21.731.246.442	6.401.143.958
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	21.731.246.442	6.401.143.958
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	17.020.130	17.020.130
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.277	376

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

32. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

Tài sản tài chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.892.129.583		46.965.478.327	
Phải thu khách hàng, phải thu khác	324.586.394.096	(5.590.321.000)	365.942.153.215	(5.590.321.000)
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	3.490.000.000		4.750.000.000	
Cộng	344.968.523.679	(5.590.321.000)	417.657.631.542	(5.590.321.000)

Nợ phải trả tài chính	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vay và nợ	663.878.303.812	757.563.638.303
Phải trả người bán, phải trả khác	297.370.975.964	282.108.252.703
Chi phí phải trả	15.149.137.604	10.627.672.393
Cộng	976.398.417.380	1.050.299.563.399

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.892.129.583			16.892.129.583
Phải thu khách hàng, phải thu khác	318.357.839.347	6.228.554.749		324.586.394.096
Các khoản cho vay	-	-		-
Đầu tư ngắn hạn	-			-
Đầu tư dài hạn			3.490.000.000	3.490.000.000
Cộng	335.249.968.930	6.228.554.749	3.490.000.000	344.968.523.679
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.965.478.327			46.965.478.327
Phải thu khách hàng, phải thu khác	361.083.387.407	4.858.765.808		365.942.153.215
Các khoản cho vay	-	-		-
Đầu tư ngắn hạn	-			-
Đầu tư dài hạn		4.750.000.000		4.750.000.000
Cộng	408.048.865.734	9.608.765.808	-	417.657.631.542

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Vay và nợ	601.872.276.868	62.006.026.944		663.878.303.812
Phải trả người bán, phải trả khác	297.370.975.964	-		297.370.975.964
Chi phí phải trả	15.149.137.604	-		15.149.137.604
Cộng	914.392.390.436	62.006.026.944	-	976.398.417.380
Số đầu năm				
Vay và nợ	691.016.905.449	66.546.732.854		757.563.638.303
Phải trả người bán, phải trả khác	281.411.003.530	697.249.173		282.108.252.703
Chi phí phải trả	10.627.672.393	-		10.627.672.393
Cộng	983.055.581.372	67.243.982.027	-	1.050.299.563.399

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (Phân loại hoạt động trong nước và ngoài nước)

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Các bộ phận kinh doanh chính của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

35. NGHIỆP VỤ VÀ CÁC SỐ DƯ BÊN LIÊN QUAN

a. Thông tin các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty TNHH TMDV Tân Trường Phúc	Người đại diện Pháp luật Công ty Tân Trường Phúc là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng 47 đến ngày 28/06/2020
- Ông Đinh Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Văn Nho	Kế toán trưởng đến hết ngày 31/03/2020
- Ông Lương Đăng Hào	Thành viên BKS
- Ông Nguyễn Xuân Cẩn	Phó Tổng Giám đốc
- Bà Đoàn Thị Bằng	Thành viên BKS
- Ông Dương Minh Quang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Hồ Đình Phong	Kế toán trưởng từ ngày 01/04/2020

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Bù trừ công nợ	Mối quan hệ	Năm nay VND	Năm trước VND
- Công ty TNHH TMDV Tân Trường Phúc	Người đại diện Pháp luật Công ty Tân Trường Phúc là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng 47 đến ngày 28/06/2020	4.290.519.944	-
Tạm ứng			
- Ông Phạm Văn Nho	Kế toán trưởng đến hết ngày 31/03/2020	15.388.312	21.975.550
- Ông Lương Đăng Hào	Thành viên BKS	8.280.500	1.595.950
- Ông Nguyễn Xuân Cẩn	Phó Tổng Giám đốc	22.603.000	
- Bà Đoàn Thị Bằng	Thành viên BKS	10.518.050	
- Ông Dương Minh Quang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4.713.498	23.609.950
- Ông Hồ Đình Phong	Kế toán trưởng từ ngày 01/04/2020	300.000	
Hoàn ứng			
- Ông Phạm Văn Nho	Kế toán trưởng đến hết ngày 31/03/2020	15.388.312	21.975.550
- Ông Lương Đăng Hào	Thành viên BKS	7.780.500	1.595.950
- Ông Nguyễn Xuân Cẩn	Phó Tổng Giám đốc	21.496.000	
- Bà Đoàn Thị Bằng	Thành viên BKS	3.595.050	
- Ông Dương Minh Quang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4.713.498	23.609.950
- Ông Hồ Đình Phong	Kế toán trưởng từ ngày 01/04/2020	6.996.100	
Giao dịch với bên liên quan khác:			
Thù lao hội đồng quản trị, ban giám đốc			Năm nay VND 2.652.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Số 08 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Ngoài các thuyết minh với các bên liên quan đã thuyết minh ở các phần trên, Ban Tổng Giám đốc cam kết không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

36. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Người lập biểu

Nguyễn Quốc Hùng

Kế toán trưởng

Hồ Đình Phong

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Dương Minh Quang



Quy Nhơn, ngày 16 tháng 04 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ TRUNG NAM